

CHƯƠNG 3: HÀNH TRÌNH TỚI HUNG NÔ

Lã Bất Vi cùng hai gia nhân chờ đón từng người qua lại trên khắp mọi nẻo đường để bán lúa. Giờ đã là mùa thu. Những thửa ruộng sau mùa gặt giờ chỉ còn trơ ra những gốc rạ. Chưa có sương rơi, vẫn còn có thể trông thấy sắc màu xanh non của vài sợi cỏ ngọn cây lúa thừa giữa những khoảng đất rộng trên những thửa ruộng. Những cơn gió thu xào xạc cuốn theo từng đợt lá vàng rơi. Vài gốc cây khô trụi lá gầy guộc bất lực nhìn sắc trời cuối thu âm vang tiếng lá rụng mang theo hơi mùa đông tới.

Trời se lạnh, Lã Bất Vi nhóm lửa sưởi ấm, hâm nóng vài ngụm rượu để uống cho huyết mạch lưu thông, người ấm áp lên. Thời gian này, rất ít ai đi về vùng ruộng đồng ngoài thành ấp vì sợ cái lạnh tê người nơi đồng không hoang vắng ấy. Và chuyện làm ăn kiểu “lũng đoạn” của Lã Bất Vi cũng lắng nhạt đi tựa như sự tiêu điều của thời tiết vậy.

Một hôm, Lã Bất Vi tình cờ gặp người biểu diễn rắn cưỡi một con ngựa, lưng đeo kiếm. Không biết tại bởi đã quá mệt hay do quần áo mặc trên mình quá mỏng mà vừa nhìn thấy đóng lửa trước mặt Lã Bất Vi, anh ta liền nhảy xuống ngựa, co mình sưởi ấm.

Lã Bất Vi nhận thấy đó là một chàng trai nhiều hơn mình dăm tuổi, dáng vẻ cương nghị, trầm tĩnh. Anh ta không hề bắt chuyện với Lã Bất Vi và hai gia nhân mà ngồi sưởi ấm một lát rồi tháo bầu rượu đeo bên sườn ra, định hớp vài ngụm. Lã Bất Vi liền giữ tay anh ta lại, đoạn đưa cho anh ta một ly rượu đã được hâm nóng, nói: “Uống rượu lạnh hại tý sinh bệnh, uống rượu ấm này đi”.

Người biểu diễn rắn không từ chối, cũng chẳng cảm ơn, cầm lấy ly rượu tu ừng ực hai ngụm, chùi mép rồi đưa lại chiếc ly cho Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi cảm thấy thật kỳ lạ, không lẽ người này bị câm hay sao?

Chợt con ngựa đứng bên cạnh hí lên một tiếng dài. Lúc này Lã Bất Vi mới để ý, con ngựa của người biểu diễn rắn là thuộc giống long mã mặt sư tử. Con tuấn mã lông đỏ thẫm có điểm những đốm đen đang lúc lắc cái bờm trông tựa một tấm lụa đỏ. Bốn chân cao, khoẻ đứng tựa hồ còn vững hơn cả bốn cột chống nhà. Toàn thân nó láng bóng như bôi mỡ. Mặc dù phải thò theo xe đưng mấy con rắn nhưng bốn chiếc móng ngựa như đá chôn xuống đất, vững vàng không nhúc nhích.

Lã Bất Vi không ngớt miệng khen: “Con ngựa tuyệt quá! Con ngựa tuyệt quá!”

Hai gia nhân cũng nói: “Ồ Bộc Dương chưa bao giờ được thấy một con tuấn mã to khỏe như thế này, đến con ngựa dùng để kéo xe vàng cho Vệ Nguyên Quân e là cũng không sánh kịp!” Lã Bất Vi tò mò hỏi người biểu diễn rắn: “Con ngựa quý này là giống ở đâu vậy?” Người biểu diễn rắn rớt cục cũng mở miệng: “Hồ Địa”. Lã Bất Vi hỏi tiếp: “Đó chẳng phải là quốc gia của người Hung Nô ở phương bắc đó sao?” Người biểu diễn rắn gật đầu. Lã Bất Vi lại hỏi: “Anh đến đó rồi ư?” Anh ta lại gật đầu. Lã Bất Vi nghe nói, ở nước Triệu, kể từ khi Triệu Võ Linh đề xướng: “Hồ phục kỳ lạ”, ở thành Hàm Đan nơi đâu cũng thấy người mặc trang phục của người Hồ, học cưỡi ngựa bắn cung. Bởi vậy, ở đó, ngựa và trang phục của người Hồ rất đắt.

Đã có người đến Hồ Địa mang theo lục là ngọc trân châu vốn rất rẻ đôi lấy ngựa tốt, quần áo bằng da thú đem về bán rất đắt trong thành, kiếm lãi kék xù. Lã Bất Vi cũng từng có ý tưởng này trong đầu nhưng ngại nỗi đường xá không thuộc, ngôn ngữ không thông nên đành nhìn mà nuôi tiếc. Người biểu diễn rắn đã từng đi tới quốc gia Hung Nô đang đứng trước mặt chàng đây chợt trở nên đầy lôi cuốn với Lã Bất Vi. Lã Bất Vi đến gần hơn một chút, thân mật hỏi: “Xin hỏi vị đại ca, nghe nói mùi thơm lạ như chúng tôi đang bán đây có thể đổi được mùi mấy con ngựa của người Hồ có đúng không?” Người biểu diễn rắn đáp: “Đúng. Người Hồ đặc biệt thích lạ.” Lã Bất Vi lại hâm nóng thêm một ly rượu mời người biểu diễn rắn uống.

Lã Bất Vi thấy ánh mắt lạnh lùng của anh ta giờ đã trở nên ấm áp hơn đôi chút. Cũng có thể là sự nhiệt tình của chàng đã làm anh ta cảm động. Chợt, người biểu diễn rắn lên tiếng trước: “Ba người các anh can đảm, nhiệt huyết ở đây dầm mưa dãi nắng kiếm chẳng nổi vài đồng. Chi bằng các anh mang vài lụa của mình tới chỗ người Hung Nô, cầm chắc đổi được 180 con ngựa tốt đem về Hàm Dương bán thì có thể kiếm được bằng với số lãi các anh kiếm ở đây 18 năm!” Lã Bất Vi vội đỡ lời nói tiếp: “Chúng tôi đâu phải không muốn như vậy! Hiềm nỗi núi cao, đường xa, lại không biết lối, ngôn ngữ chẳng thông, bởi vậy không dám mạo hiểm lên đường”.

Nói xong câu này, Lã Bất Vi nhìn chằm chằm, quan sát sắc mặt của người biểu diễn rắn, đoán thăm dò tiếp: “Nếu mà được một người đã từng đi tới Hung Nô dẫn đường cho chúng tôi thì quả thực chẳng còn gì bằng!” Người biểu diễn rắn nhận thấy ý bóng gió trong lời nói của Bất Vi, do dự một lát rồi nói: “Nhu thế này vậy, ta sẽ đưa các anh đi một chuyến”.

Lã Bất Vi không giấu nổi vui mừng hỏi: “Thật sao?”

Người biểu diễn rắn đứng dậy, đập đập vào chiếc áo cho bụi đất bay xuống, nói: “Sáng ngày kia hẹn gặp tại đây, anh phải có một con ngựa để cưỡi và thò hàng”. Nói rồi nhảy lên ngựa, lao vút đi.

Con người đến tên cũng không để lại mà nhận lời giúp đỡ một cách dễ dàng đến vậy khiến cho Lã Bất Vi vừa cảm thấy ngạc nhiên, vừa có cảm giác nghi

hoặc. Nhưng rồi chàng nghĩ anh ta trông thật thà, nghĩa hiệp hẳn sẽ không đến nỗi hứa hươu hứa vượn, lời nói gió bay.

Về tới nhà, Lã Bát Vi kiểm tra lại toàn bộ số hàng, còn bảy trăm thước lụa, mua vào thêm ba trăm thước là vừa đủ một nghìn thước. Có việc vào thành mua ngựa là khiến chàng đau đầu một chút bởi lẽ chàng chưa hề cưỡi ngựa, nhìn thấy những con tuấn mã to khỏe hung dữ mà phát run. Bát Vi cưỡi thử vài con, sau cùng cũng mua được một con có vẻ ngoan ngoãn vâng lời và dắt về nhà.

Ngay tối hôm ấy, Lã Bát Vi tìm đến nhà Phùng Quân Úy để từ biệt Hoàng Phủ Kiều. Kể từ lần chia tay trước nên bờ sông Bộc Dương, chàng và Hoàng Phủ Kiều mới gặp lại nhau một lần. Đó là vào ngày đầu tiên Lã Bát Vi đi buôn bán tơ lụa, chàng đã cắt ra một mảnh vải bông hình lá nho đẹp nhất tốt nhất và mua thêm một chiếc thoa cài đầu bằng vàng mang đến trước cửa nhà Phùng Quân Úy, vội vàng gặp rồi vội vàng chia tay với Hoàng Phủ Kiều.

Lần đầu tiên Lã Bát Vi nhìn thấy Phùng Quân Úy, vị lão tướng đã bao phen mặc giáp cầm gươm nam chinh bắc phạt với phong thái cõi mở, râu dài, nét mặt đôn hậu. Phùng Quân Úy vui mừng nói: “Con gái nuôi của ta thường nhắc đến công tử, ngợi ca công tử, hôm nay được gặp mặt quả là bậc hào hoa phong nhã, khí khái hơn người. Lần trước công tử đi mua đào từ vùng sơn cước trở về, lão phu vốn định bày tiệc tiếp công tử, tiếc một nỗi là phải tháp tùng Tể tướng đại nhân đi tuần thị vùng biên ải nên lỡ mất, quả thật đáng tiếc. Hôm nay nhất định lão phu phải bày mâm đãi công tử!” Nói đoạn, không cần biết Lã Bát Vi có đồng ý hay không, liền sai quản gia chuẩn bị rượu thịt. Lã Bát Vi mặc dù vừa dùng bữa xong nhưng thấy lão Quân Úy chân thành nhiệt tình đến vậy nên chẳng tiện nói lời từ chối.

Lã Bát Vi cùng lão Quân Úy thưởng thức những món ngon vật lạ bên Hoàng Phủ Kiều đi tới đi lui tiếp rượu hầu thịt, chàng đã có một buổi tối đầy mãn nguyện.

Sáng sớm ngày hôm sau, một con ngựa tằm mình trong ánh nắng ban mai mang trên lưng chàng thanh niên ôm mộng tới Hung Nô quyết liều mình một phen, chẳng mấy chốc đã ra khỏi thành Bộc Dương.

Lã Bát Vi vừa phi ngựa tới điểm hẹn vừa nghĩ: “Không có lẽ nào anh ta lại không tới!”, chỉ đến khi chàng nhìn thấy từ xa bóng một người đang dắt ngựa đứng đợi ở đó, chàng mới trút được gánh nặng âu lo trong lòng.

Lã Bát Vi cùng người biểu diễn rần trèo đèo vượt suối, ngày đi đêm nghỉ. Tới mỗi thành ấp, người biểu diễn rần rại dựng rạp mời gọi người xem xiếc rần đi thu tiền. Người biểu diễn rần thâm trầm ít nói, biểu diễn xong quay về lữ điếm cũng không chuyện trò gì cùng Lã Bát Vi, mà một mình tới khoảng đất trống để đi quyền múa kiếm. Lã Bát Vi đã mấy lần hỏi quý tính đại danh của anh ta song anh ta đều cười nhạt mà rằng, công tử cứ gọi tôi là người biểu diễn rần. Thấy anh ta nói vậy, Lã Bát Vi cũng không hỏi thêm nữa. Người biểu diễn

rắn này kiệm lời nhưng rất hào phóng, anh ta thường lấy tiền biểu diễn để trả chi phí ăn ngủ dọc đường, điều này khiến Lã Bất Vi trong lòng áy náy.

Cuối cùng, hôm đó, Lã Bất Vi theo người biểu diễn rắn đến vùng biên giới gió thổi lồng lộng, có đồng cỏ rộng trải dài tít tắp. Người biểu diễn rắn thở phào thốt lên: “Đến rồi!”

Khi Lã Bất Vi cùng người biểu diễn rắn đặt chân lên mảnh đất hàn bắc, đi nghìn dặm chưa thấy bóng người. Là tác giả mà tài mọn, tôi không có cách nào miêu tả cho bạn đọc bức tranh sinh động về cuộc sống của dân tộc du mục Hung Nô này. May thay, đã có nhà sử học, nhà văn học Tư Mã Thiên, đành trích đôi lời thần diệu của ông để miêu tả phong tục, sinh hoạt của người Hung Nô thời bất giờ hầu bạn đọc.

Thuỷ tổ Hung Nô là hậu duệ họ Hạ Hậu, gọi là Thuần Duy. Trước thời Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, có Sơn Tuấn, Hiển Doãn, Hồn Châu... sinh sống ở Bắc Nam, di chuyển theo sự chăn nuôi gia súc. Số lượng gia súc của họ phần lớn là ngựa, bò, dê, một số gia súc đặc thù như lạc đà, lừa... Họ tìm đến những nơi có nước và cỏ, do vậy thường xuyên di chuyển. Không có thành quách và nơi ở cũng như vùng đất nông nghiệp nhất định, nhưng cũng có những khu đất không có văn tự thư tịch, dùng ngôn ngữ làm ước thúc. Trẻ con biết cưỡi dê, bắn chim thú, lớn một chút có thể săn bắn cáo, thỏ làm thức ăn. Đàn ông của họ đều biết bắn cung, cưỡi ngựa. Tập tục của họ là: bình thường vô sự, thì theo đàn gia súc, lấy việc săn bắn để duy trì cuộc sống; gặp tình hình nguy cấp, mọi người đều tập luyện binh sĩ, dàn trận, đi xâm lược người khác là thiên tính của họ. Binh khí mà họ thường dùng là cung tên, binh khí ngắn là dao kiếm, mâu, thuẫn. Khi tác chiến, nếu thuận lợi thì tiến công, không lợi thì rút lui, bỏ chạy không cho là nhục. Chỉ cốt có lợi, không để ý đến lễ tiết. Từ vua cho đến thường dân, ai cũng ăn thịt súc vật mặc áo da thú, khoác chăn lông. Thanh niên khoẻ mạnh được ăn thức ăn ngon, người già ăn những thức dư thừa. Họ coi trọng trai tráng khoẻ mạnh, coi thường người già cả yếu đuối. Bố chết, con có thể lấy mẹ kế làm vợ; anh em chết, anh em của người đó có thể lấy vợ của người chết làm vợ mình. Tập tục của họ là mỗi người đều có tên, không kiêng kị, lại không có họ và chữ...

Phóng tầm mắt ra xa trên bình nguyên trải rộng bao la, Lã Bất Vi thấy có những túp lều nhỏ tựa như những hạt đậu được rải ra tứ phía. Hai con ngựa phi lên phía trước mặt cho từng đợt gió tấp, những túp lều nhỏ mỗi lúc một rõ nét và trở nên to hơn. Lã Bất Vi nhìn rõ trước mặt chàng có năm túp lều vải, trong đó một lều trướng cao và to hơn hẳn những lều khác, trên vải lều có hình hoạ đẹp đẽ, trên đỉnh lều, một lá cờ đỏ thắm viền xanh đang tung bay trong gió. Lã Bất Vi và người biểu diễn rắn nhảy xuống ngựa, mở túi ra, dùng một thứ mực đen đượm trong túi xoa lên mặt. Người Hung Nô quy định, sứ thần và khách thương người Hán nếu không theo phong tục mà bôi đen lên mặt sẽ không được phép vào nhà họ.

Người biểu diễn răn cho Lã Bất Vi hay, lều trướng lớn trước mặt là của Hữu Cốc Lãi Vương quan tước tương tự như Tề tướng cầu nước Vệ và bảo Lã Bất Vi cùng anh ta vào triều kiến ông ta. Người biểu diễn răn bảo Lã Bất Vi đừng sợ, đã có anh ta nói giúp chàng.

Hai bên cửa lều là hai tên lính lưng dắt dao, sau khi bẩm báo, Lã Bất Vi và người biểu diễn răn được đưa vào trong. Khi tấm dạ trên cửa buông cũng là lúc mùi tanh khét ở đầu hầm hập bao lấy Lã Bất Vi, trong giây lát, Bất Vi cảm thấy lạnh toát sống lưng.

Đây là lần đầu tiên đến Hung Nô. Trước mặt chàng giờ là một toán người đang ngồi trên một tấm thảm dạ, ở giữa là một người trông rất cao lớn vạm vỡ mình khoác da thú, hai bên là một vài vị quan thần và thê thiếp. Lã Bất Vi nghĩ, người này hẳn là Hữu Cốc Lãi Vương rồi.

Người biểu diễn răn quỳ lạy Hữu Cốc Lãi Vương theo nghi lễ của người Hung Nô, Lã Bất Vi cũng làm theo, quỳ xuống thảm. Lã Bất Vi nghe thấy người biểu diễn răn dùng một thứ ngôn ngữ lai tạo giữa tiếng Hồ và tiếng Hán rất khó nói để bả, với Hữu Cốc Lãi Vương về mục đích chuyến đi của họ. Sau đó, người đã dùng tiếng Hồ trò chuyện cùng vị thủ lĩnh của người Hung Nô. Hai người nói chuyện say sưa, Hữu Cốc Lãi Vương cười phá lên khoái trá.

Lã Bất Vi và người biểu diễn răn được một trưởng bộc có bộ râu quai nón đưa ra khỏi lều. Người biểu diễn răn cho hay, chuyện làm ăn đã bàn bạc xong mười thước lụa sẽ đổi một con ngựa. Lã Bất Vi giao một nghìn thước lụa cho vị trưởng bộc này. Đổi lại chàng sẽ được nhốt trên một bãi đất bao quanh bởi hàng rào gỗ, trong đó những con ngựa đang hí vang âm ỉ như một dàn đồng ca, màu lông sặc sỡ như một bức tranh dưới hoàng hôn tuyệt đẹp. Vị trưởng bộc mời Lã Bất Vi và người biểu diễn răn kiểm tra những con ngựa.

Lã Bất Vi đếm nhanh, nhưng cứ đếm chưa được hơn mười con thì lại bị những con khác nhảy nhót xung quanh làm hoa cả mắt, đếm không nổi. Người biểu diễn răn nói, không cần phải đếm, hơn vài con thiếu vài con cũng chẳng sao, trâu ngựa đối với người Hung Nô cũng chỉ như gà vịt đối với chúng ta mà thôi.

Bên cạnh chuồng ngựa có một chiếc lều, bên trong có giường đệm, thức ăn và bếp lửa. Vị trưởng bộc nói, nơi này được chuẩn bị cho những thương gia người Hán tới Hung Nô. Người biểu diễn răn nói: “Sáng mai phải đưa hết số ngựa này đi, về đến chợ ở thành Hàm Dương rồi, chúng chỉ cần hí mấy tiếng thôi là lập tức đã biến thành tiền trong túi Lã đại thương gia rồi!”

Đây là câu nói dài nhất, hài hước nhất mà người biểu diễn răn thần bí, khó hiểu nói với Lã Bất Vi trên suốt chặng đường dài nghìn dặm mà hai người cùng đi bên nhau. Trên mảnh đất hoang vu giữa cái lạnh tê tái của trời đất Lã Bất Vi chợt nghĩ: vận mệnh con người, chớp mắt vạn biến. Việc mà mới đây thôi còn tưởng là chỉ biết nhìn mà tiếc, không với tay nổi thì trong chốc lát, tựa hồ như

trăm nghìn đoá sen chợt nở bùng trước mắt ta! Nửa tháng trước đây, chuyện đổi lùa lấy ngựa đối với ta vẫn còn rất lờ mờ, không rõ nét, vậy mà bây giờ thì sao? Ôi, một món tiền lớn đã ở gần trong tầm tay rồi, thật dễ như trở bàn tay vậy!

Ở nơi thảo nguyên mênh mang, khoáng đạt này, màn đêm buông xuống nhanh hơn ở thành Bộc Dương. Khi mặt trời vừa lặn, trời vẫn còn hơi sáng, nhưng rồi sau đó, rất nhanh, ánh hoàng hôn lẫn sắc thần bí ủa xuống bao phủ bốn xung quanh những túp lều. Từng cơn gió tây thổi rào rào, tựa hồ như những cô thiếu nữ xấu hổ, chỉ khẽ làm lay động cỏ cây vàng khô bên ngoài lều trướng, tạo nên những âm thanh trống trải và xa xôi.

Lúc đi ngủ, người biểu diễn rắn thái độ rất lạ ra hiệu cho Lã Bất Vi rằng, đêm ở đất Hung Nô này có thể có những hiểm nguy khó lường, và anh ta thì thầm: “Chúng ta mặc áo vào nhưng phải nằm dưới gầm giường”. Sau này Lã Bất Vi nhớ lại, đêm ấy, chàng đã bị đánh thức. Có hai vệt lửa quét sáng trong lều rồi tắt ngay. Sau đó chàng nghe thầy có tiếng Hung Nô loáng thoáng chen lẫn tiếng gió. Chàng nín thở hồi lâu, rồi một cánh tay kéo chàng ra khỏi gầm giường.

Trong bóng tối đen như mực, Lã Bất Vi nghe thấy giọng nói run run của người biểu diễn rắn: “Có người muốn giết chúng ta, chúng ta phải đi mau thôi”. Bên ngoài lều tối mù mịt. Dưới ánh sao yếu ớt, Lã Bất Vi nhìn thấy một lưỡi dao trắng đang lay động trông như một con rắn, thanh kiếm sắc trong tay người biểu diễn rắn càng làm cho chàng cảm thấy dường như sắp có một trận quyết tử diễn ra. Đằng xa, có hai quầng lửa soi sáng cả một khoảng tối. Hai kẻ Hung Nô tay cầm đuốc, tay cầm dao tìm kiếm. Người biểu diễn rắn nhẹ nhàng không một tiếng động tiến lại sau lưng chúng, chỉ kịp nghe thấy hai tiếng kêu khô khốc “Ai a”, “Ai a”, rồi hai bó đuốc rơi xuống đất. Lã Bất Vi kinh hãi nghĩ: “Có lẽ anh ta đã giết chết cả hai tên rồi”. Người biểu diễn rắn đang lật giở quần áo của hai tên Hung Nô đã hồn lìa khỏi xác, Lã Bất Vi vội vàng lao tới nói: “Tìm gì vậy? Chúng ta mau chạy thôi!” “Tù và” Người biểu diễn rắn có lẽ đã tìm thấy, đứng dậy nói với Lã Bất Vi: “Công tử cưỡi ngựa của tôi, tôi cưỡi ngựa trong chuồng, mau!” Lã Bất Vi dắt con ngựa màu đỏ thẫm đang buộc ngoài lều, người biểu diễn rắn mở cửa chuồng ngựa, phóng mình nhảy lên lưng con ngựa lao ra trước, nói với Lã Bất Vi: “Chạy nhanh theo tôi, kiểu gì cũng phải ghìm được cương ngựa cho chắc!”

Hai con ngựa lao đi trong đêm tối. Người biểu diễn rắn thôi tù và, những tiếng “tu... tu... tu...” giục gọi hơn một trăm con ngựa trong chuồng cùng lao ra vùn vụt. Lã Bất Vi nắm chặt bõm ngựa, người tung lên tung xuống. Lúc đầu chàng còn nghe thấy tiếng gió thổi vun vút, sau đó chỉ còn tiếng vó ngựa rầm rập tựa tiếng gió thét mưa gào làm rung chuyển mặt đất. Màn đêm dày đặc vùng hàn bắc dần lùi lại sau lưng họ...

Hai cánh cửa lớn hai thành Hàm Dương của nước Triệu vốn đã bị thời gian làm cho phai màu đỏ thẫm, giờ trước dòng cuộn chảy của hơn một trăm con

ngựa tiền hô hậu ủng dường như đã trở nên chật chội. Bụi cuốn dưới vó ngựa tựa như một lớp mây mù dày đặc phủ trên nóc nhà. Lã Bất Vi và người biểu diễn rắn đang gò mình trên lưng ngựa trong lớp gió bụi như đang cưỡi mây vờn sương vậy. Mọi người nhìn thấy một đội quân người ngựa lao tới vùn vụt như giông bão kéo đến trước cơn mưa đều vội vàng nhường đường. Hàm Đan là đô thành nổi tiếng từ thời Xuân Thu Chiến Quốc. Theo sự giải thích của chú giả Trương Yên trong cuốn “Hán thư” thì Hàm, là tên núi; Đơn, nghĩa là tận cùng. Bởi lẽ núi Hàm cao vô cùng tận cho nên được gọi là Hàm Đơn. Thành bắt nguồn từ áp, bởi vậy thêm chữ áp vào chữ “Đơn” thành chữ “Đan”. Mảnh đất người đông vật nhiều này, phố phường chằng chịt, xóm ngõ giăng giăng. Đi men theo các đường phố dọc ngang, hai bên đường lần lượt hiện ra rất nhiều nơi buôn bán, nào là các cửa hiệu cờ bay phấp phới, nào là các quán trà, tiệm ăn, tiệm rượu. Cách một đoạn phố lại xuất hiện một lầu các cao vút có vọng lâu với rường cột chạm trổ, thoáng nhìn biết ngay là một nhà dòng dõi trâm anh thế phiệt. Trên phố người đi lại như mắc cửi, thỉnh thoảng lại có xe ngựa lộng lẫy của một bậc vương hầu khanh tướng nào đó hoặc những chiếc xe có đỉnh tua cờ của các tiểu thư đi qua, quả là “xe ngọc ngà của bậc vương hầu tấp nập lại qua, dây cương vàng của bậc khanh tướng rộn ràng lui tới”. Còn có biết bao thiếu nữ xinh đẹp, cổ đeo vòng ngọc, xiêm áo thanh thoát, gương mặt thắm hồng. Ngoài ra còn có một vài người mặc trang phục của người Hung Nô, đây là vết tích của chủ trương “Hồ phục kỳ lạ” do Triệu Linh Vương từng khởi xướng. Ngồi trên lưng ngựa, Lã Bất Vi không biết nên nhìn ngắm gì trước biết bao cảnh đẹp của một đô thành phồn hoa thịnh vượng như thế này. Khi chàng và người biểu diễn rắn dẫn đoàn ngựa tiến vào công chợ, Bất Vi càng cảm thấy hoa mắt trước bao nhiêu là thứ đẹp. Được bày bán có ngọc trân châu, lụa là gấm vóc, rồi giày da, đồ gốm, dao găm, xe ngựa. Người bán người mua chen chúc, tiếng mời gọi vang lên rộn ràng. Người đi không có chỗ vòng lại, ngựa xe chẳng có chỗ quay đầu.

Hơn một trăm con ngựa của Lã Bất Vi chả mấy chốc bán hết. Bất Vi cùng người biểu diễn rắn tìm một nhà trọ loại hảo hạng để nghỉ ngơi, tính ra được lãi trọn hai trăm dật vàng. Lã Bất Vi chia đôi số vàng đưa cho người biểu diễn rắn một nửa, anh ta nói đưa cho anh ta quá nhiều, anh ta lại chẳng phải bỏ vốn nên kiên quyết không nhận. Lã Bất Vi cau mày nói, nếu đại ca từ chối không nhận, hẳn là chê kẻ tiểu đệ dè dặt ơ không xứng chăng? Lần này đi lên vùng đất của người Hồ ở miền Bắc, may mà có đại ca dẫn đường chỉ lối, chuyển nguy thành an, nếu không, đừng có nói là hai trăm dật vàng chứ đến hai mươi dật cũng không kiếm nổi. Tiểu đệ nhận một trăm dật, cũng cảm thấy hổ thẹn vô cùng! Người biểu diễn rắn thấy Lã Bất Vi không phải hạng người tham lam gian xảo nên cũng không từ chối nữa!

Lã Bất Vi dặn chủ quán cẩn thận làm mấy món ăn thơm phức, mua một hũ rượu, muốn cùng người biểu diễn rắn nâng ly chúc mừng, uống cho thoải sức. Rượu thịt đã được mấy hời, Lã Bất Vi và người biểu diễn rắn đều đã ngà ngà

say. Lã Bất Vi không úp mở nói thẳng những lời bấy lâu nay vẫn giấu trong lòng: “Huynh đệ sống chết có nhau đã được hơn một tháng. Đệ thấy huynh là bậc quân tử hiệp nghĩa, trung dũng, đệ cũng chẳng phải kẻ tiểu nhân tham tiền vô đạo, huynh đệ chúng ta cũng coi như là duyên phận trời ban, tâm đầu ý hợp. Nhưng, quý tính đại danh, xuất xứ lai lịch của đại huynh ra sao, đối với đệ vẫn là điều bí ẩn, điều này khiến cho tiểu đệ suy nghĩ, day dứt”. Người biểu diễn rần vẫn lặng thinh không nói. Lã Bất Vi hỏi: “Huynh tên họ là gì?” Người biểu diễn rần đáp: “Người biểu diễn rần”. Lã Bất Vi nổi giận: “Đệ không hiểu, tại sao huynh lại phải giấu kín tên họ của mình?” Người biểu diễn rần đỏ mặt tía tai nói: “Bởi vì ta là kẻ đã thả rần trong cung của Vệ Nguyên Quân cắn chết công tử Nộ Khiên, có lẽ Vệ Nguyên Quân giờ đang sai thích khách đến các nước chư hầu truy bắt ta!”

Thì ra vụ án mạng mà dân chúng đang bàn tán xôn xao xảy ra ngay chốn hoàng cung lại do người biểu diễn rần thâm trầm ít nói đang đứng trước mặt chàng đây gây ra. Lã Bất Vi hỏi: “Huynh và Vệ Nguyên Quân có thù oán gì?” Người biểu diễn rần nói: “Kể ra thì dài lắm! Công tử có biết cũng chẳng để làm gì! Lời của bậc quân vương mới đáng giá nghìn vàng, quân vương đâu có thể là kẻ gian xảo, vô đạo, cạm nghĩa được! Tôi có một bảo vật, có thể sẽ giúp ích cho việc buôn bán của công tử. Ở phía tây bắc nước Tề có một thái ấp nhỏ, nhà tôi ở đó. Trong vườn tử có một cây thân cong, dưới cây này có chôn bảo vật đó, công tử hãy đi đào lấy nó”. Người biểu diễn rần nói xong, vòng tay chào từ biệt Lã Bất Vi. Lã Bất Vi lưu luyến rơi lệ hỏi: “Đại huynh đi thế này, chẳng biết về phương nào, huynh đệ còn có cơ hội gặp lại không?” Người biểu diễn rần cảm động mà rằng: “Bốn bề là nhà, giang hồ phiêu bạt. Bao giờ được gặp lại nhau, còn phải xem chúng ta có duyên phận không đã!” Lã Bất Vi tiễn người biểu diễn rần ra cửa lữ điếm, nhìn theo cái bóng đơn độc cho đến khi đã chìm vào dòng người qua lại mới quay gót về phòng. Lòng chàng chợt cảm thấy hơi hối hận, nếu chàng không có tình căn vặn tên họ thân thế của người biểu diễn rần thì anh ta hẳn sẽ không bắt đắc dĩ mà nói chuyện thả rần cắn chết công tử Nộ Khiên. Có lẽ anh ta thấy hối hận vì đã nói ra, sợ bị sát hại, vội vàng bỏ đi. Lã Bất Vi tự quyết với lòng rằng, rồi sẽ có một ngày, chàng sẽ trở thành một thương gia ở cái thành Hàm Đan này.

Về tới nhà, Lã Bất Vi đem câu chuyện chàng mạo hiểm đi đến Hồ Đại bắc hàn làm ăn kể cho cha mẹ nghe, không quên thêm đôi ba chi tiết cho sinh động. Hai vị song thân nghe mà giật mình kinh sợ. Nghe xong, cả hai nhìn Lã Bất Vi với một ánh mắt lạ lùng. Có lẽ nào chàng trai râu ria đã mọc lởm chồm đầy mặt kia lại là con trai của họ? Đây chính là đứa con đã bất chấp hiểm nguy, đùa giỡn cái chết đến tận vùng Hồ Địa của họ đó sao? Ánh mắt hiền từ không rời khỏi khuôn mặt, niềm tự hào dâng tràn trong lòng họ: “Đây đích thực là con trai Lã Bất Vi của chúng ta rồi!” Tiếc là họ không được gặp mặt người biểu diễn rần tốt bụng ấy.

Bảo vật của người biểu diễn rắn rết cục là cái gì? Chắc chắn nó phải kích thích sự tò mò ghê gớm nên mới khiến cho Lã Bất Vi quyết băng ngàn dặm đường đến nơi thành ấp nước Tề. Khi đến nơi rồi, họ cảm thấy đây là một mảnh đất thần bí. Khi đã đặt chân vào vườn tử, Lã Bất Vi không lập tức chạy tới gốc cây thân cong để đào bới tìm kiếm mà đưa mắt nhìn khắp quang cảnh đồ nát, từng đồng gạch ngói ngổn ngang - hậu quả của ngọn lửa chiến. Lã Bất Vi cảm thấy, nơi đây, khi loạn lạc chưa xảy ra, cũng là nơi ở của một gia đình giàu sang có địa vị. Giữa cảnh hoang tàn này, có mấy con chim lông cánh sặc sỡ nhìn thấy Lã Bất Vi tới liền cất giọng hót vang khắp nơi rồi bay đi. Lã Bất Vi dõi nhìn đàn chim dần bay xa, thầm nghĩ: “Chủ nhân ngôi nhà nay liệu có được bình an vô sự như những con chim này không, có tìm được nơi khác nương thân không?” Nghĩ đến đây, chợt Lã Bất Vi đoán rằng, nhất định trong đó chủ nhân của ngôi nhà này có một người là người ấy!

Lã Bất Vi là người đầu tiên xắn tay áo dùng chiếc xẻng sắt sắc nhọn đào xuống lớp đất sét mềm dưới gốc cây tử thân cong, lòng chàng chợt run lên hồi hộp: một lát nữa thôi, ở đây sẽ lộ ra ngọc ngà châu báu, hay tiền đồng tiền bạc, hay là vô số tơ lụa?...

Lã Bất Vi thấy mấy người cùng đến với mình thi nhau đào bới. Lộ dưới lớp đất đầu tiên là mấy cái hộp miệng nhỏ bụng phình to, miệng bịt bằng da thú. Lã Bất Vi bóc miếng da thú, lấy ở trong ra một quyển sách. Bên trong mấy cái hộp còn lại cũng đều là những thẻ tre. Lã Bất Vi sai người nhấc những cái hộp để sang một bên, tiếp tục đào bới sâu rộng dưới tán cây tử cành lá thưa thưa. Đất bùn ẩm ướt dưới gốc cây chất dần thành gò. Chẳng có gì ngoài những con giun đỏ hồng. Mọi người mồ hôi đầm đìa, có người ngồi thở hồng hộc.

Lã Bất Vi ngồi nghỉ tại đó, trong lòng nghĩ: “Hay là chúng ta đào không đúng chỗ?” Ông căng mắt nhìn xung quanh chỉ có chỗ này có mấy cây tử và chỉ có cây này chéch ngọn. Hay là đào chưa tới nơi? Người biểu diễn rắn nói với mình, đây là vật quý mình có thể dùng cả đời không hết, nó nhất định có giá trị rất lớn. Là vật có giá trị như vậy, ông ta càng không thể chôn một cách qua loa đại khái được. Huống hồ, ở đây lại không có người canh giữ, nên phải chôn thật sâu. Tục ngữ nói, đào sâu ba thốn, bây giờ cũng không còn kém bao nhiêu nữa! Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi lại ra lệnh cho mọi người đào tiếp. Càng đào xuống dưới, lượng nước trong đất càng lớn, giày cũng bị nước ướt sũng. Đào một chập nữa, chân của mọi người đều sũng dưới bùn đất. Nhìn thấy đất bùn đen nhão, Lã Bất Vi nghĩ: người biểu diễn rắn này có lừa dối mình không? Xem anh ta xương cốt cứng cõi, mi mắt ngay ngắn. Không thể giáo quyết đưa mình chui vào bẫy. Anh ta có thể hứng lên mà nói vậy thôi, lấy câu chuyện làm quà. Hai người không quen biết gặp nhau, người ta dựa vào cái gì mà tặng những thứ quý giá cho mình.

Lã Bất Vi nghĩ đi nghĩ lại, cho rằng người biểu diễn rắn chỉ thuận miệng nói ra mà thôi. Ông nhìn những người phía trước mình mảy đầy đất và mồ hôi,

giống như những con rắn vừa chui ở trong hang ra, bị người biểu diễn rắn làm trò chơi.

Lã Bất Vi nghĩ đến đây, vung tay nói: “Đừng đào nữa”. Mấy người tù trong hố đất sâu rộng mệt mỏi chui lên. Chàng bảo mọi người nghỉ ngơi một lát, sau đó về Bộc Dương. Lã Bất Vi ngồi đó hết sức chán ngán, thò tay vào trong hộp lấy ra một tấm thẻ tre tiện tay lật xem, giở đi giở lại. Lã Bất Vi như bưng tỉnh: “Người biểu diễn rắn nói muốn tặng mình vật quý vô giá dùng cả đời không hết, chính là bộ sách này đây!”

Bộ sách này có tên là “Kế Nhiên”. Lã Bất Vi nhớ khi còn đi học nghe thầy giáo giảng qua. Kế Nhiên... bảy thiên, Phạm Lãi mới dùng năm thiên đã khiến cho người nước Việt hưng thịnh, xưng bá Trung Nguyên. Sau này Phạm Lãi từ quan đi buôn, vận dụng sách “Kế Nhiên” trở thành người giàu có ức triệu. Mãi về sau này, Lã Bất Vi hết lòng hâm mộ quyển sách này, nhưng chưa được đọc qua. Không ngờ, hôm nay vô tình lại được nó ở đây.

Người soạn sách “Kế Nhiên” chính là Kế Nhiên trong “Ý LÂM” của Mã Thông viết: Kế Nhiên, người Khâu Bò Thượng đất Thái, họ Tân Thị, tự văn Tử, vốn là công tử nước Tấn. Sau nam du xuống nước Việt, Phạm Lãi theo học. “Kế Nhiên” là một bộ trước tác bao quát muôn vật, kể sách dân giàu nước mạnh. Tư Mã Thiên trong “Sử Ký Hoá Thực Liệt Truyện” viết: Trước kia Việt vương Câu Tiễn bị khốn trên núi Hội Khê mới sử dụng Phạm Lãi, Kế Nhiên. Kế Nhiên nói: “Biết sẽ đánh nhau thì phải chuẩn bị chiến tranh, biết mùa vụ của hàng hoá và nhu cầu của mọi người mới được coi là biết hàng hoá. Nắm vững quan hệ giữa mùa vụ với nhu cầu, tình hình cung cấp và nhu cầu hàng hoá trong thiên hạ thì có thể thấy được rõ ràng. Năm ở hành “Kim” thì được mùa, ở hành “Thủy” thì mất mùa, ở hành “Mộc” sẽ mất mùa, khó khăn, ở hành “Hỏa” sẽ khô hạn. Khi trời hạn thì phải chuẩn bị thuyền, khi ngập lụt phải lo chuẩn bị xe. Đây là nắm vững đạo biến hoá của vạn vật. Thông thường cứ sáu năm một lần được mùa, sáu năm một lần hạn hán, mười hai năm có nạn đói lớn. Thóc gạo bán ra mỗi đấu giá hai mươi tiền, nông dân chịu thiệt; mỗi đấu giá chín mươi tiền, người làm nghề thủ công, buôn bán sẽ chịu thiệt. Người làm nghề công thương bị tổn thất, ruộng sẽ bỏ hoang, không ai đi khai khẩn. Đo đó giá ngũ cốc cao nhất cũng không được quá tám mươi tiền, thấp nhất không thể dưới ba mươi tiền, như vậy công, nông, thương đều có lợi. Giá ngũ cốc bán ra cũng có sự điều chỉnh với giá các mặt hàng khác. Thu thuế chặt chẽ và cung cấp thị trường đều không thể thiếu. Đây là đạo lý trị quốc. Ngay như tích lũy hàng hoá, cần phải tích trữ chắc chắn, có thể để được lâu dài, để tiêu thụ, mới không lo lỗ vốn. Trong buôn bán, hàng hoá dễ hư hỏng thì không nên tích trữ chờ giá. Nghiên cứu hàng hoá dư thừa hay thiếu thốn thì biết được xu hướng giá cả của hàng hoá. Giá cao đến đỉnh điểm thì sẽ hạ, giá thấp đến kịch điểm thì sẽ tăng. Khi giá cả tăng đến đỉnh cao nhất thì phải đem hàng hoá tích trữ ra bán ngay, khi giá hành thấp nhất thì phải nhanh chóng thu mua vào. Phải để cho đồng tiền chu chuyển giống như dòng nước chảy không ngừng.” Việt Vương Câu Tiễn theo sách lược của Kế

Nhiên thực thi trong mười năm, đất nước cường thịnh, dùng tiền bạc đi mua quân sĩ, các chiến sĩ xung phong lâm trận, không sợ tên đạn, giống như khi khát muốn uống nước, Việt Vương rút cục đã báo được thù, tiêu diệt nước Ngô hùng mạnh. Sau đó lại dẫn quân lên phía bắc vào Trung Nguyên, thị uy chư hầu, xưng là một trong ngũ bá thời Xuân Thu.

Sau khi Phạm Lãi giúp nước Việt rửa sạch mối nhục ở núi Hội Khê, thờ dài nói: “Sách lược của Kế Nhiên có bảy điều, nước Việt mới dùng năm điều đã báo được thù. Sách lược đó trong trị quốc rất hữu hiệu, ta phải dùng nó trị gia”. Vậy là làm một chiếc thuyền nhỏ vượt sông lớn, thay tên đổi họ. Đến nước Tề, tự gọi là: “Xích Di Từ Bì”; đến đảo áp gọi là “Chu Công”. Chu Công cho rằng đảo áp là trung tâm của thiên hạ, thông với các nước chư hầu, là yếu địa trong giao dịch hàng hoá, ông liền đặt mua sản nghiệp, tích trữ hàng hoá, tuỳ cơ ứng biến, không khắt khe với mọi người - Sở dĩ giỏi về kinh doanh sản nghiệp, biết dùng người tài, lại nắm vững thời cơ. Trong mười chín năm, ba lần kiếm được cả ngàn vàng, hai lần phân tán tài sản cho bạn bè khó Khăn và các huynh đệ ở xa. Đây chính là khi giàu có thì thực thi ân đức, sau khi Phạm Lãi già yếu, giao cho con cháu nắm giữ cơ nghiệp, con cháu kế thừa sự nghiệp của ông, không ngừng phát đạt, cho tới khi già yếu lên tới triệu lạng vàng. Do đó, khi nói đến phú hào, mọi người đều nhắc đến Chu Công.

Lã Bất Vi như vật được chi bảo, bê bộ “Kế Nhiên” đã đem đến cho ông biết bao sự tin tưởng và bí quyết về Bồ Nương. Sự vui sướng của thành công ban đầu đã đem đến cho vị thương nhân trẻ tuổi lần đầu bước chân vào sự sinh nhai mạo hiểm một sự phấn khích và cổ vũ to lớn.

Lã Bất Vi mong muốn được gặp Hoàng Phủ Kiều, kể cho người con gái đã khiến ông xao xuyến từ lâu này quá trình buôn ngựa mang đầy màu sắc thần bí, kể về người biểu diễn rắn đối với ông ân trọng như núi nhưng bây giờ không biết ở đâu, lại cho nàng xem bộ sách dày kể những chuyện về buôn bán này, cuối cùng sẽ trao tặng nàng những vàng bạc tế nhuyễn đã mua cho nàng ở Hàm Đan. Hoàng Phủ Kiều sẽ đưa ánh mắt say sưa, đầy vẻ phấn khích nhìn mình, và không ngừng kêu lên: “Chà, nguy hiểm thế!”... Khi nàng trông thấy những món quà hậu hĩnh mà chàng mang về, nàng sẽ càng vui sướng và...

Nghĩ tới những điều này, Lã Bất Vi thấy trái tim mình rạo rực. Chỉ có điều chàng muốn những điều này sẽ diễn ra tại nhà mình. Chàng nghĩ: hay là mời Hoàng Phủ cô nương đến nhà, vừa thân mật lại thuận tiện, như vậy hai người sẽ không có cảm giác không tự nhiên thoải mái như ở nhà Phùng Quân Úy. Chàng có thể khua chân múa tay, có thể thoải mái bộc bạch...

Lã Bất Vi ôm ấp giấc mộng đẹp này trong suốt lúc đi dạo trong buổi chiều tà. Lã Bất Vi nhìn lên nền trời phía tây rộng lớn, những đám mây hình thù kỳ lạ, nhiều màu sắc, có cả hình long li quy phượng. Lã Bất Vi phấn chấn, rảo bước nhanh hơn trong ngõ nhỏ đang nhập nhoạng tối.

Đã có kế sách để làm giàu, hơn lúc nào hết Lã Bất Vi càng khao khát thứ tình cảm ngọt ngào với một người con gái.

Lã Bất Vi cùng Hoàng Phủ Kiều vai kề vai thong dong bước bên nhau. Hoàng Phủ Kiều hôm nay trang điểm rất kỹ lưỡng, hương thơm từ nàng toả ra khiến Lã Bất Vi thấy lòng xao xuyến, mơ màng. Chưa bao giờ chàng có cảm giác gần gũi với một người con gái như thế này, gần đến mức chàng cảm nhận được cả hơi thở lẫn nhịp tim của nàng.

Bất Vi lắng nghe Hoàng Phủ Kiều nói, chàng cảm nhận được sự lo âu tận đáy lòng qua giọng nói run rẩy của nàng.

“Lần này chàng đi biệt hơn hai mươi ngày, thiếp quả vô cùng lo lắng”

“Ta và người biểu diễn rắn ấy đều cưới ngựa, nếu đi bộ thì phải mất đến một năm rưỡi ấy chứ”.

“Gặp bọn Hung nô ấy, chàng có sợ không?”

“Sợ chứ, bọn chúng kẻ nào cũng cao to vạm vỡ, tanh hôi khủng khiếp. Khi ta và gã thích khách vào được hang ổ của Hữu Cốc Lãi Vương, ta thấy quân hung nô kẻ nào cũng dao gươm sáng loáng, mắt mũi trợn trừng. Người bình thường trông thấy ắt phải sợ đến hồn bay phách lạc, chẳng khác gì nơi hang hùm miệng cọp! Nhưng ta vẫn bình thản, không chút kinh hãi, đường hoàng tự tin tranh luận với chúng, đối đáp sắc sảo. Sau cùng, tất cả bọn chúng đều tròn mắt há miệng, ngoan ngoãn lặng im nghe ta nói. Lã Bất Vi cảm thấy những lời khoa trương tự mãn này của chàng, nói được cho Hoàng Phủ Kiều nghe, chàng thật hạnh phúc biết bao! Ánh trăng như dát bạc soi rọi bóng chàng và nàng bên nhau trên con đường mờ ảo.

Bước chân vào sau cánh cửa nhà mờ tối, Lã Bất Vi chột cát giọng run run khẽ gọi “Hoàng Phủ cô nương”! Chàng biết, ngay lúc này và chính tại đây, tất cả đã chín muồi đủ để Hoàng Phủ Kiều đáp lại tâm tình cảm mà chàng sẽ biểu lộ với nàng. Và quả vậy, Phủ Kiều lặng lẽ quay nghiêng sang phía Bất Vi. Chàng biết, giờ đây, đôi tay chàng đang sắp đón đợi một niềm hạnh phúc.

Bất Vi giang tay ôm Hoàng Phủ Kiều vào lòng và cảm thấy bờ môi mình khao khát. Gương mặt Hoàng Phủ Kiều, từ sống mũi, nét môi đều nổi bật sáng rõ dưới ánh trăng. Bất Vi không kìm nổi lòng mình, áp khuôn mặt thô ráp bởi những sợi râu vào mặt Hoàng Phủ Kiều và đặt lên môi nàng một nụ hôn. Hai đôi môi nồng nàn gắn chặt vào nhau. Họ say đắm trong nụ hôn đầu...

Ánh đèn dầu soi tỏ tất cả căn phòng. Lã Bất Vi sau khi đã trấn tĩnh lại chậm rãi kể cho Hoàng Phủ Kiều nghe về quãng thời gian mà chàng đi buôn lụa kiểu “lũng đoạn” bất chấp bao khó khăn cực nhọc. Và đương nhiên, đối với Lã Bất Vi, anh chàng đã khô luyện với văn chương thơ phú mười năm thì thêm thắt đôi lời khoa trương cho câu chuyện của mình thì không khó. Lã Bất Vi thấy Hoàng Phủ Kiều chăm chú lắng nghe, mắt mở to không chớp. Đến đoạn chàng đi tới

vườn tử ở một thành ấp nghèo nọ, Bất Vi chợt cảm thấy dường như trống ngực Hoàng Phủ Kiều bỗng đập dồn dập, rồi nằng bật khóc, nức nở thành tiếng.

Lã Bất Vi ngạc nhiên, im bật hỏi Phủ Kiều: “Hoàng Phủ cô nương, có chuyện gì vậy?”

Hoàng Phủ Kiều đứng dậy, bước tới bên cuốn sách “kế nhiên” đang mở, tay khẽ khàng vuốt nhẹ từng mặt trúc trơn láng, gọi: “Đại ca ơi, đại ca ơi!”

Lã Bất Vi càng kinh ngạc không hiểu, hỏi: “Đại ca? Ai là đại ca của nàng?”

Hoàng Phủ Kiều đáp: “Chính là người biểu diễn rắn ấy”

Lã Bất Vi bán tín bán nghi hỏi: “Anh ta đích thực là đại ca của nàng ư?”

Hoàng Phủ Kiều thỏ thẻ kể: “Cái vườn tử nơi thành ấp nghèo nàn ấy chính là nhà thiếp. Thiếp còn nhớ ngày nhỏ thường cùng đại ca Hoàng Tử Nghĩa chơi đùa dưới cây tử thần cong ấy. Có một lần, anh ấy nhanh thoăn thoắt như khỉ leo lên trốn trên cây làm thiếp sợ phát khóc tìm kiếm khắp nơi... Bộ “kế nhiên” này là do một người bạn tên Tư Không Mã tặng đại ca thiếp bởi lẽ anh ấy vốn là người không ham hồ chuyện buôn bán làm giàu mà chỉ thích đao thương kiếm thuật, dạy chó luyện rắn...”

Lã Bất Vi áy náy: “Giá mà anh nàng không giấu tên giấu họ thì ta đã sớm giúp được hai người đoàn tụ rồi”.

Hoàng Phủ Kiều đáp: “Thiếp nghĩ, đại ca thiếp hẳn sẽ đi tìm Vệ Nguyên Quân báo thù rửa hận, phanh xác, băm thây Nguyên Quân, con trai của hắn, thê thiếp của hắn làm trăm mảnh! Chúng tôi là gia tộc Hoàng Phủ, sống ở nước Tấn, ở cả nước Vệ, đại ca e liên lụy đến họ và liên lụy đến cả thiếp nữa!”. Lã Bất Vi hiểu ra gật đầu, cảm thấy thương cho hoàn cảnh của hai anh em Hoàng Phủ Kiều.

Hoàng Phủ Kiều hỏi: “Khi chia tay với chàng ở Hàm Đa, đại ca không nói sẽ đi đâu ư?”. Lã Bất Vi đáp: “Ta cũng hỏi nhưng anh ấy chỉ bảo, bốn bề là nhà, phiêu bạt giang hồ”. “Thiếp phải đi tìm đại ca của thiếp” Hoàng Phủ Kiều quả quyết.

Lã Bất Vi phát hiện, trong đôi mắt tuyệt đẹp của Hoàng Phủ Kiều ánh lên tia nhìn sắc nhọn mà chàng chưa từng bắt gặp.

Lại một lần nữa, Lã Bất Vi lang thang giữa thành Hàm Đan tấp nập người xe để tìm kiếm Hoàng Phủ Kiều, những ngọn lạnh buốt làm tuyết trắng bay đầy trời mang đến cho đô thành của nước Triệu một mùa đông đáng nhớ.

Khi mới nghe Hoàng Phủ Kiều nói: “Thiếp nhất định phải đi tìm đại ca của thiếp!” Lã Bất Vi cho rằng đó chỉ là lời nói gió bay của một nữ nhi dễ xúc động, đâu ngờ Hoàng Phủ Kiều lại nói sao làm vậy. Hôm đó là buổi chiều sau khi Hoàng Phủ Kiều đã rời nhà chàng đi được 3 ngày, có một người nô bộc của Phùng Quân Uy hít hải đến tìm chàng. Phùng Quân Uy gửi cho Lã Bất Vi một

mảnh lụa bạc, trên đó là dòng chữ nhỏ nhắn nắn nót: “Con đi Hàm Đan đây”. Phùng Quân Úy vừa giận vừa thương người con gái nuôi đã ra đi mà không một lời từ biệt. Lã Bất Vi miện an ủi Phùng Quân Úy nhưng trong lòng chàng đang nghĩ đến cảnh người con gái một thân một mình lang thang trên từng con phố nhỏ nơi đô thành rộng lớn xa lạ với bao mối hiểm nguy.

Lã Bất Vi biết rõ khắp đường phố ngõ ngách ở cái thành Hàm Đan đất rộng người đông này để hỏi một cô gái tên là Hoàng Phủ Kiều thì chẳng khác gì mò kim đáy bể. Mấy ngày trời đội mưa đội tuyết tìm kiếm mà đã trảng xe cát. Chàng vừa cảm phục ý chí người con gái trọng tình anh em, vừa giận hành động bướng bỉnh điên rồ của nàng khiến chàng phải lao tâm khổ tứ như thế này.

Có điều, Lã Bất Vi hoàn toàn chẳng thể ngờ rằng, chính bước chân tìm kiếm của chàng in dấu trên con đường phủ tuyết trắng đang dẫn chàng đến với một mảnh đất mới cho cái nghiệp làm thương nhân của chàng.

Khi ta men theo dòng chảy thời gian, cùng bước chân của Lã Bất Vi trên con đường tìm kiếm kế sinh nhai, tìm kiếm những mốc đáng chú ý của lịch sử, ta rút ra kết luận Lã Bất Vi là kiểu thương nhân luân có khả năng có phát hiện mới cho công việc buôn bán của mình.

Khi Lã Bất Vi đang ở Hàm Đan thì nước Triệu xảy ra một sự kiện chính trị quan trọng. Chính sự kiện này đã khiến cho Bất Vi hiểu được thế nào là món lời kếch sù do một viên ngọc nhỏ đem lại. Sự kiện xảy ra ở nước Triệu chính là cuộc đấu tranh ngoại giao xung quanh viên ngọc - ngọc bích họ Hoà.

Về lai lịch viên ngọc bích họ Hoà, “Hàn Phi Tử, Hoà Thị Bích”. Có viết như sau: trước kia có người nước Sở, tên là Biện Hoà, nhặt được ở núi Kim Sơn một viên ngọc quý vẫn chưa mài rửa mang hiến cho Sở Lê Vương, Sở Lê Vương sai người thợ ngọc xem thử, thợ ngọc nói là đá. Sở Vương cho rằng, Biện Hoà mang ngọc giả đến lừa dối mình, phán xử Biện Hoà tội hình, chặt của anh ta chân phải. Sau khi Lê Vương chết, Sở Vũ Vương kế vị, Biện Hoà lại đem hiến viên ngọc, Vũ Vương sai thợ ngọc kiểm tra, thợ ngọc lại nói đây là một hòn đá, Vũ Vương lại chặt chân trái của Biện Hoà. Sau khi Sở Vũ Vương chết, Sở Văn Vương kế vị, Biện Hoà không dám mang ngọc đi tặng nữa mà ôm viên ngọc khóc ở núi Kinh Sơn ba ngày ba đêm, chảy khô cả nước mắt, chảy cả ra máu. Sở Văn Vương nghe được tin này cho người đến hỏi tại sao lại khóc thống thiết như vậy? Biện Hoà trả lời: “Tôi không phải bị chặt mất hai chân mà đau buồn. Tôi đau buồn vì tôi hiến ngọc cho đại vương rành rành là một viên ngọc quý, lại nói nó là đá; rõ ràng là kẻ trung thần thì lại nói là lừa dối. Đây là cái cơ vì sao tôi đau buồn!”

Vậy là Sở Văn Vương đem cho người thợ mài ngọc rửa, quả là một viên bảo ngọc màu sắc loá mắt, trên đời chỉ có một. Gọi nó là Ngọc Bích họ Hoà.

Thậm thoắt thoi đưa, đến năm 283 trước CN, Ngọc bích họ Hoà đã trở thành báu vật trong tay Huệ Văn Vương nước Triệu. Các nước chưa hầu và sứ thần

của họ khi đến Hàm Đan đều yêu cầu Huệ Văn Vương mang Ngọc Bích họ Hoà cho họ xem, lấy làm no mắt. Phàm những ai đã xem qua viên ngọc này đều không ngớt lời ca tụng.

Khi đó nước Tần đã trở thành một trong thất hùng thời Chiến Quốc. Tần Chiêu Tương Vương rất ao ước có được Ngọc Bích họ Hoà, vì vậy ông ta phái sứ giả mang quốc thư sang bái kiến Huệ Văn Vương nước Triệu, nói muốn đổi mười năm thành trì lấy viên ngọc đó. Huệ Văn Vương xem xong bức thư bèn cùng đại tướng quân anh dũng thiện chiến Liêm Pha cùng các đại thần bàn bạc, muốn đem Ngọc Bích họ Hoà mang sang nước Tần nhưng lại sợ Tần Vương bội tín không giao mười năm thành trì, sẽ bị lừa; nếu không đem viên ngọc sang Tần lại sợ bị Tần Vương đánh. Huệ Văn Vương cùng bá quan văn võ bàn bạc đi bàn bạc lại nhưng vẫn không đưa ra được một kế sách vẹn toàn. Trong khi đó, việc đồng ý hay không đồng ý đem viên ngọc đổi mười năm thành trì nước Tần cũng phải trả lời sớm. Chọn đi chọn lại cũng không tìm ra ai đi sứ nước Tần. Huệ Văn Vương vô cùng lo lắng. Chính lúc đó, quan Tổng quản Diêu Hiền tiến cử một người với Huệ Văn Vương: “Môn khách tại hạ có Lạn Tương Như trí dũng song toàn, tôi thấy để người đó đi sứ nước Tần là hợp lý nhất”. Huệ Văn Vương bèn cho triệu kiến Lạn Tương Như tại cung tấu Dương, Huệ Văn Vương nói: “Tần Vương muốn đổi viên Ngọc Bích họ Hoà lấy mười năm thành trì, ông thấy thế nào?”

Lạn Tương Như thẳng thắn nói: “Nước Tần mạnh, nước Triệu yếu. Chúng ta không thể không đồng ý”. Huệ Văn Vương lo lắng hỏi: “Điều quả nhân lo lắng là nếu Tần Vương có được ngọc quý của quả nhân rồi lại không giao thành trì cho chúng ta nữa, lúc đó làm thế nào?”

Lạn Tương Như đã có chủ định sẵn nói: “Nước Tần dùng mười năm thành trì đổi lấy viên Ngọc Bích họ Hoà của nước Triệu, Triệu không đồng ý tức là Triệu đuối lý, Triệu đem ngọc bích sang Tần, Tần không trao mười năm thành trì cho Triệu, vậy thì nước Tần đuối lý. Hai cái này cái nào hay hơn? Tôi thấy đem viên Ngọc Bích họ Hoà sang nước Tần vẫn là thượng sách. Tôi phụng chỉ đi sứ, nếu quả thật nước Tần đem mười năm thành trì trả cho Triệu, tôi sẽ để viên ngọc lại Tần và đem bản đồ mười năm thành trì về; nếu Tần không giao mười năm thành trì, tôi sẽ đem viên ngọc về nguyên vẹn”.

Huệ Văn Vương thấy Lạn Tương Như nói năng trôi chảy, có chủ kiến liền phái ông làm sứ thần mang ngọc đi sứ nước Tần. Tần Chiêu Vương triệu kiến Lạn Tương Như trong Chương Đài, Lạn Tương Như mang Ngọc Bích họ Hoà trình lên, Chiêu Tương Vương nhận lấy viên ngọc yêu thích không muốn rời tay, ngắm đi ngắm lại, rất vui sướng. Sau đó đưa cho bọn thị tì, cung nữ và ái thiếp xem. Mọi người đều vô cùng tán thưởng, đồng loạt chúc mừng Tần Vương.

Một mình Lạn Tương Như bị bỏ quên dưới điện, đứng đợi rất lâu không thấy Tần Vương nhắc tới chuyện giao cắt mười năm thành trì. Lạn Tương Như nghĩ:

“Tần Vương quả nhiên muốn chiếm đoạt viên ngọc họ Hoà này”. Ông bèn nói với Tần Vương: “Trên viên ngọc có một chút vết, xin để tôi chỉ cho Đại Vương xem”.

Tần Chiêu Vương đem viên ngọc đưa cho Lạn Tương Như nói: “Viên ngọc hoàn mỹ như thế này, sao quả nhân không thấy vết nứt của nó?”

Lạn Tương Như nắm chặt viên ngọc, lui lại mấy bước, sát vào cây cột trong cung, phẫn nộ nói với Tần Vương: “Đại Vương muốn có được viên ngọc quý này, sai người đưa thư cho Triệu Vương tôi, Triệu Vương triệu tập bá quan văn võ bàn bạc, mọi người đều nói: “Nước Tần lòng tham vô đáy, dùng thế mạnh bức người, muốn dùng mấy lời nói suông để lừa bịp nước Triệu lấy viên ngọc”. Vậy nên sau khi bàn bạc không muốn đem viên ngọc này đi. Nhưng tôi cho rằng, dân thường khi giao kết với nhau còn biết giữ tín nghĩa, không đến nỗi lừa dối nhau, huống hồ đường đường là quân vương nước lớn! Và lại vì một viên ngọc mà để mất hoà khí với nước Tần, như thế không tốt. Triệu Vương nghe lời tôi, trai giới năm ngày, trên triều đình đích thân giao quốc thư cho tôi, sai tôi mang ngọc bích sang Tần. Đây là Triệu Vương tôn trọng uy vọng của đại vương, biểu thị đặc biệt tôn kính! Giờ tôi đã đến quý quốc, Đại Vương không tiếp kiến tôi tại triều đình mà ở cung thất tầm thường, lễ tiết đơn giản, thái độ ngạo mạn còn đưa ngọc cho bọn mỹ nhân làm trò đùa với tôi. Tôi thấy ý Đại Vương không muốn giao cắt mười năm hành trì, muốn đoạt không lấy viên ngọc. Nếu Đại Vương nhất định muốn bức ép tôi, tôi tự nguyện mang cả đầu mình lẫn viên ngọc đập nát trước cây cột này”. Nói xong, Lạn Tương Như bẻ viên ngọc, nghiêng mắt nhìn cây cột, nộ khí bùng bùng, dường như sắp lao vào cây cột.

Tần Chiêu Vương vô cùng hoảng sợ, sợ rằng sẽ vỡ mất viên ngọc quý vội tạ tội với Lạn Tương Như, khuyên ông không nên làm như vậy. Lại giả nhân giả nghĩa sai người mang bản đồ đến, chỉ cho Lạn Tương Như xem, mười năm toà thành từ chỗ này tới chỗ này sẽ trả về Triệu. Lạn Tương Như biết Tần Vương lòng dạ gian trá, ông nói với vua Tần: “Ngọc Bích họ Hoà là vật báu trong thiên hạ, Triệu Vương tuy rất yêu quý nó nhưng sợ thế nước Tần mạnh nên không dám không hiến cho đại vương. Trước khi Triệu Vương giao viên ngọc này đã từng trai giới năm ngày, bây giờ Đại Vương cũng cần trai giới năm ngày, cử hành nghi lễ long trọng trong triều, khi đó tôi sẽ dâng viên ngọc lên Đại Vương”.

Tần Chiêu Vương không thể chiếm đoạt, đành phải đồng ý.

Lạn Tương Như biết rằng, Tần Chiêu Vương nhất định sẽ bội ước, đêm đó ông sai một tên tùy tùng mặt quần gai áo ngắn giả làm dân thường, bí mật đem viên ngọc họ Hoà trở về nước Triệu.

Năm ngày sau, Tần Chiêu Vương cử hành nghi lễ trọng thể tại Triều đình, chuẩn bị tiếp nhận viên ngọc. Lạn Tương Như hiên ngang đi vào triều, nói với Tần Vương: “Quý quốc từ Tần Mục Công đến nay, trước sau đã hai mươi

mấy vị quân vương, chưa ai giữ tin bao giờ. Tôi cũng sợ bị đại vương lừa gạt cho nên đã sai người đem ngọc về Triệu. Tần là nước mạnh, Triệu là nước yếu. Chỉ cần nước Tần có thành ý đổi mười năm thành trì lấy ngọc thì hãy sai sứ thân sang Triệu, Triệu Vương không thể không đồng ý. Tôi biết đã lừa gạt Đại Vương, không coi trọng Đại Vương, xin Đại Vương cứ trị tội tôi!”

Tần Vương và các đại thần nghe xong nhìn nhau, vừa tức giận nhưng cũng không biết làm thế nào. đành phải thả Lạn Tương Như về Triệu.

Lạn Tương Như trở về. Vua Triệu thấy ông là người có công đi sứ sang nước lân bang không để nhục quốc thể bèn phong ông là Thượng Đại Phu.

Mặc dù cả ngày đi tìm kiếm trong xóm nhưng tối về tệ xá ông lại nghiền ngẫm chuyện Lạn Tương Như. Giá của một viên ngọc bằng mười năm toà thành, là một vị thượng đại phu, là danh tiếng lưu truyền muôn thuở... Lã Bất Vi quyết định buôn bán vàng ngọc.

Mấy đêm nay, dưới ánh sáng bập bùng của ngọn nến, với chất giọng trầm bổng, Lã Bất Vi ngâm lại bài thơ mà ông đã đọc trong Kinh Thi miêu tả về ngọc. Trong đêm khuya thanh vắng ở Hàm Đan, giọng ngâm thơ càng thêm sâu lắng, một cảnh tượng đẹp đẽ chiếu rọi lòng ông, nó làm nảy sinh những cảm giác mãnh liệt với những viên ngọc lạnh lẽo kia.

Nước sông Ki chảy bên trái
Bên phải là đầu của con suối
Chàng thiếu niên xinh đẹp
Tiếng ngọc réo rắt vang
Bốn con ngựa to khoẻ
Cao lớn khí hiên ngang
Hân Hầu vào triều kiến
Dâng ngọc khuê làm quà
Quỳ phục bái Chu Vương
Thưởng cho người lễ vật bằng ngọc
Người có Quốc Bảo phóng quang minh
Đi đi, Quốc Cữu đang chinh chiến
Giữ cho miền nam mãi thanh bình.

Ngâm xong, Lã Bất Vi lại nghĩ đến những thủ thuật cần phải có sau này khi buôn bán ngọc, nó khiến ông cả đêm không ngủ. Bản thân Lã Bất Vi rất cẩn thận, ít khi làm việc gì một cách phiêu lưu, thiếu suy nghĩ. Trong khi đi tìm Hoàng Phủ Kiêu ở Hàm Đan, ông đã đến các tiệm châu ngọc để khảo sát việc buôn bán.

Đây là một tiệm hàng buôn bán vàng bạc lớn nhất thành Hàm Đan. Những gì bày trí ở đây lộ rõ sự hưng thịnh của cửa hàng. Lã Bất Vi bước vào bên trong, màu sắc, ánh sáng của vàng bạc, ngọc ngà bao bọc ông, ông thấy như đang đứng giữa thiên đường với các cây cối toàn là vàng ngọc. Các loại ngọc được bày trí theo thứ tự, lấp lánh trong tủ, Lã Bất Vi thấy loá mắt. Sự bày trí, sắp xếp các loại ngọc chứng tỏ chủ tiệm là người rất sành sỏi trong kinh doanh. Dãy đầu là các loại ngọc dùng trong tế lễ như Khuê Bích, Hoàng Bích, chúng thường dùng làm vật làm tin và đem lại sự may mắn như khi vào triều kiến vua, minh ước, dẫn cưới, phúng viếng... Loại khác là vật trang sức như Quyết, Hoàng, Xuyên... Ngoài ra còn có một số loại ngọc khác.

Có người đã mô tả thế giới ngọc mà Lã Bất Vi đã xem như sau: Hồng Bảo Thạch như ánh lửa đỏ rực, Lam Bảo Thạch như trời xanh biển biếc, Thạch Lưu Thạch màu vàng pha đỏ, ánh sáng rực rỡ, Thủy Tinh Thạch lung linh trong suốt, đá mắt mèo mai vàng xanh, Ngọc Dương chỉ trắng như tuyết, Trân Châu hạt nhỏ trong suốt, giống đầu tinh đây trời, Ngọc Phi Thúy màu xanh bích ngưng lại như muốn níu giữ mùa xuân, Mã Não màu sắc rực rỡ như bảy sắc cầu vồng, San Hô cành lá rậm rạp, giống cây quỳnh cành ngọc... nhìn những viên ngọc được chạm khắc tinh tế, tỉ mỉ khiến ta liên tưởng tới:

Ông Bàn Cổ khai thiên lập địa, vũ dũng dựng càn khôn.

Nữ Oa luyện đá vá trời, nhi nữ vá trời xanh.

Nghệ bắn cung chín mặt trời, chống hạn cứu muôn loài.

Đẻ giết Xuy Long, ngăn gió mưa, giết ác thú.

Chim Vệ ngậm đá lấp biển, nghĩa trùm bể đông.

Na Tra nước tiếng anh hùng, bắt yêu long giết hà bá

Thái Công câu cá, thần sắc thư nhà, chí ở ngàn dặm.

Vũ Vương kéo xe, ôn tồn cung kính, lễ đãi hiền sĩ.

Những ngọc phẩm này hàm chứa những câu chuyện thần kỳ. Những truyền thuyết đẹp. Ngoài ra còn có công tử đi săn, ngự giả đánh xe, võ sĩ chinh chiến, nông dân đi cày, quý nhân vầy nước, mã nhân dạo chơi, lưỡng long châu mặt ngọc, tam dương khai thái, lòng ngọc gà vàng, du long hí phượng...

Lã Bất Vi sau một lúc choáng ngọc, tươi cười đến bên người bán hàng trẻ tuổi, hỏi giá cả, nguồn gốc và tính chất của từng món hàng. Lã Bất Vi thấy chàng trai này mặt mũi thanh tú, khi nói chuyện gân gỏi dễ gân. Trong tiếng ồn ào của người mua kẻ bán, Lã Bất Vi cố gắng thu tóm tất cả các lời lẽ mà người làm công này nói. Theo Lã Bất Vi nó là kỹ xảo bán hàng. Lã Bất Vi chú ý nghe chàng trai nói về sự khác nhau giữa hai viên ngọc: viên chuyền ngọc này được làm ra ở nước Ngô, loại ngọc này được tạo hình đẹp đẽ, mài mã tinh vi, đó là đồ ngự dụng trong cung đình nước Ngô. Đặc điểm cơ bản của loại ngọc hiện nay là hình rắn cuộn, chim muông và hoa văn mây tụ trên bề mặt. Ngọc cứng được chế

tác dưới thời chu thiên tử thường thô ráp, phần lớn thường trang trí hình con quỳ. Lát sau chàng trai này lại chỉ cho Lã Bất Vi một bộ ngọc bội nói, tốt nhất là tiêu thụ một nhóm ngọc bội sáu chiếc, bán một bộ hai chiếc.

Nghe người này nói năng rất lưu loát, trôi chảy, Lã Bất Vi trong lòng rất khâm phục. Lã Bất Vi nghĩ mình mở cửa hàng vàng bạc tiền vốn nhờ bán ngựa cũng tạm đủ, tính toán quản lý mình có thể tự lo. Bây giờ chỉ thiếu một người hiểu biết về ngọc, nếu thiếu điều này thì buôn bán khó mà phát đạt được. Nghĩ đến đây, trong đầu Lã Bất Vi nảy ra suy nghĩ: mời chàng trai này theo mình về Bò Dương mở cửa hàng vàng bạc. Trong cửa hàng người ra vào đông đúc, hơn nữa vì có chủ tiệm ở đây nên không tiện nói ra lời này. Lã Bất Vi tin rằng, chỉ cần trả tiền công thật cao thì có thể mời chàng trai này về chỗ của mình. Đã đi làm thuê ai chẳng muốn kiếm được nhiều tiền; sau khi cảm ơn chàng trai, Lã Bất Vi mang những suy nghĩ của mình rời khỏi cửa hàng. Ông ngược nhìn mặt trời đang treo trên đỉnh đầu, biết giờ đóng cửa của cửa hàng còn lâu mới tới, ông liền đi lang thang trên phố, vào những cửa hàng khác thăm thú và nhân tiện kiếm tìm Hoàng Phủ Nghĩa. Mặt trời chệch về phía tây, Lã Bất Vi biết trời đã về chiều, ông bèn tới một góc khuất của tiệm vàng kia đổi mắt hướng về phía cửa hàng. Người mua thưa vắng dần, nhà hàng bắt đầu đóng cửa. Những người làm công từng tốp nhỏ vừa ra về vừa chuyện trò vui vẻ. Lã Bất Vi chăm chú tìm kiếm những nét quen thuộc của chàng thanh niên kia, ông như kẻ vô công rồi nghề nhìn theo những người làm tan vào trong ngõ vắng. Cuối cùng thì ông cũng nhận ra chàng thanh niên trên con đường tuyết ngập chân người. Tiếng bước chân của những người đi làm về đã xa dần. Lã Bất Vi và chàng trai. Kẻ trước người sau đi trên con đường đầy tuyết. Trời mỗi lúc một tối, khoảng cách giữa Lã Bất Vi và chàng trai càng lúc càng gần. Những áng mây chiều gom lại những tia sáng cuối cùng, trên nền trời, những vì sao bắt đầu lấp lánh. Chàng trai đã về đến nhà. Anh đẩy cánh cửa đi vào một gian nhà cỏ, Lã Bất Vi cũng lập tức vào theo.

Người thanh niên đã sớm quen người khách trong cửa hàng ban ngày vì hàng ngày anh tiếp xúc với rất nhiều khách hàng, rất nhiều gương mặt mà anh đã gặp nhanh chóng trở nên xa lạ. Với vị khách không mời mà đến này, anh cảm thấy rất kinh ngạc. Với vẻ mặt hồ nghi, anh ta nói với Lã Bất Vi: “Tôi không biết ông là ai?”. Lã Bất Vi giới thiệu với anh ta về mình. Chàng trai hỏi: “Lã tiên sinh có việc gì cần tôi giúp đỡ chăng?” Lã Bất Vi nói rõ ý định của mình và khẩn thiết mong anh ta chần nhận. Cuối cùng ông nói: “Tôi sẽ trả công cho anh cao”.

Chàng trai nói: “Lã tiên sinh thật biết người, tôi là Triệu Khả Tín, là người ông có thể tin cậy, tôi đồng ý đi theo ông”.

Một buổi sớm cuối đông đầu xuân, người dân Hàm Đan không để ý đến hai người sau khi rời khỏi thành, băng đi trong gió tuyết mịt mù. Không ai biết

trước được rằng, một trong hai người đó sau này chính là người sẽ đem đến sự diệt vong cho nước Triệu của họ - Lã Bất Vi

Trong cái lạnh cắt da cắt thịt của mùa đông, Lã Bất Vi và cha mình là Lã Hâm ngồi nói chuyện với nhau về việc buôn bán ngọc. Có lẽ vì cái lạnh hay vì xúc động khiến cho những lời Lã Bất Vi nói thiếu đi sự mạch lạc, Lã Bất Vi hỏi: “Làm ruộng có thể thu lãi mấy lần?”

Người cha nói: “Mười lần”. Lã Bất Vi lại hỏi: “Buôn bán vàng ngọc lãi bao nhiêu lần?”

Lã Hâm nói: “Trăm lần”

Quả thực với việc buôn bán vàng ngọc sắp tới, trên đường đi, dưới sự giúp đỡ của Triệu Khả Tín, Lã Bất Vi đã suy đi tính lại nhiều lần. Sở dĩ ông bàn bạc lại với phụ thân là vì ông không muốn để cha buồn, cho ông là đứa con độc đoán.

Thấy Lã Bất Vi không đưa được Hoàng Phủ Kiều về, Lã Hâm rất buồn rầu, uất hận. Vậy mà khi nghe kế hoạch buôn bán vàng ngọc quy mô mà Lã Bất Vi nói nổi buồn hận trong ông đã vơi đi phần nào. Một thời gian sau, cửa hàng buôn bán vàng ngọc của Lã Bất Vi đã được khai trương trên một con phố đông người qua lại ở thành Bồ Dương, bên ngoài treo một tấm biển đem lại sự may mắn: “Long xướng quảng”. Lã Bất Vi mua được hàng với giá rẻ nhưng lại bán với giá cao, ông mua ngọc cũ của người trong thành, đem về chế tác lại sau đó bán ra. Ông còn đi sang các mỏ vàng ngọc tại các nước chư hầu, mua về những món đồ hợp với nhu cầu của mọi người.

Công việc của Lã Bất Vi ngày càng trở nên bận rộn, ông đi tìm mua ngọc khắp nơi, cứ ba ngày lại phải tính toán hàng hoá kiểm tra sổ sách. Trong con mắt của người dân Bồ Dương, người môn khách từng bị đại sư Vệ Hằng không nhận khi xưa, nay đang làm trò ảo thuật kiếm được tiền nhiều như nước, họ căng mắt nhìn tài sản của Lã Bất Vi đang đầy lên. Tất cả đã thay đổi cách nhìn với Lã Bất Vi. Cứ ba ngày lại có chiếc xe chở hòm to hòm nhỏ nặng nề dừng trước “Long xướng quảng”. Lã Bất Vi ra hiệu, chỉ trở cho những người làm của mình nhanh chóng vận chuyển vào trong. Chỉ ít lâu sau, người đến cửa hàng mua bán đông nghịt. Lã Bất Vi cũng thường dùng những kỹ xảo nhỏ khuyếch trương hàng hoá, ví như mua một món ngọc quý được tặng một gói trà sen thơm... phàm mua một bộ ngọc bội hai chiếc thì một chiếc chỉ bán một nửa giá; nếu không có tiền mặt thì cũng có thể đổi bằng lúa, gạo, đồ sứ, mai đòi mồi... Sau đó ông đem tất cả những hàng hoá đổi với giá thấp này bán ra với giá cao.

Việc buôn bán ngọc quý của Lã Bất Vi không ngừng phát đạt, vậy mà ông vẫn cảm thấy chưa thoả mãn. Ông không phải hạng phú thương chỉ biết bo bo giữ của, ông có tham vọng dựa vào tiền bạc để làm chính trị.

Lã Bất Vi đã chọn đất xây thêm một khu nhà mới, bên trong cùng là lầu son gác tía, chín khúc hồi lang rồi đến đó ở. Lã Bất Vi nhìn thấy ánh mắt khó chịu

của chủ tư lự họ Tổng đối với nhà mình. Cuộc sống hào hoa phú quý, áo lông, ngựa béo, mâm ngọc, sơn hào hải vị đã khiến ông vĩnh viễn từ biệt với cuộc sống quần bách và lạnh lẽo trước kia. Vị môn khách trước kia mà nhà Vệ Hằng không dùng thì giờ đây cũng đã có môn khách. Điều ông thấy buồn nhiều nhất là vàng bạc càng lúc càng nhiều thì thời gian trong tay mỗi lúc một ít. Mặc dù thời gian nhàn rỗi rất ít, ông vẫn tiếp tục nghiền ngẫm, nghiền cứu quyển “Kế nhiên”. Mỗi khi ngồi trước cuốn sách, Lã Bất Vi lại nghĩ tới người biểu diễn xiếc rần Hoàng Phủ Nghĩa. Không biết bây giờ anh ta cùng con rần của mình lẫn lộn ở góc phố nào, biết đến bao giờ mới gặp lại vị hạo nhiên quân tử này? Mỗi khi đọc được một thiên “Kế nhiên...” Lã Bất Vi đều thấy được sức mạnh và tác dụng của sách vở. Từ sớm Lã Bất Vi đã manh nha ước vọng soạn sách, ông muốn cùng môn khách viết một bộ sách bao quát tất cả mọi sự vật trong thiên hạ, tập hợp mọi chức tác của bách gia chư tử, lưu lại cho muôn đời sau. Chẳng phải đã có một bộ “Án Tử Xuân Thu” của học sĩ Nha Tử đã truyền tụng hay sao, ta cần phải viết một bộ sách như thế, sẽ lấy tên “Lã Thị Xuân Thu”. Ông thấy trong thời đại trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng này, có thể đưa ra được một giọng điệu riêng trong tư tưởng, cũng như một cuộc buôn bán vốn mỏng lãi lớn khiến ta sung sướng, ngây ngất.

Có một việc khác khiến Lã Bất Vi trong lòng bối rối, lo lắng không yên. Đó chính là Hoàng Phủ Kiều bỏ đi không để lại chút tin tức gì. Ông vừa mua bán vừa tìm kiếm. Thậm chí còn phái một số môn khách tới các nước chư hầu dân biển tìm kiếm. Trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng, Lã Bất Vi đã đến cái tuổi lấy vợ sinh con, hơn nữa làm ăn buôn bán lại đang hết sức hưng thịnh.

Lã Bất Vi biết có ba thê bảy thiếp cũng là thói phong lưu thường tình của các bậc đại trượng phu. Vậy mà, Lã Bất Vi muốn đem vị chí danh chính ngôn thuận của người vợ chính cho người mà ông ngày đêm mộng tưởng – Hoàng Phủ Kiều. Nếu không tìm được tin Hoàng Phủ Kiều, Lã Bất Vi sẽ phải chọn người nào vào vị trí đó?

Một hôm, một người khách diện mạo bí hiểm đến cửa hàng, xem cách ăn mặc và giọng nói giống như người nước Triệu đến từ thành Hàm Đan. Ông ta kéo Lã Bất Vi sang một bên nói nhỏ: “Có ngọc khuê không?”. Lã Bất Vi lắc đầu. Người kia nói: “Tôi có thể trả giá cao”. Lã Bất Vi hỏi: “Ông có thể mua được bao nhiêu?”. Người kia trả lời: “Năm kiệu”.

Chà! Lã Bất Vi kinh ngạc. Như vậy phải dùng đến năm ngàn lạng vàng! “Ông mua nhiều ngọc khuê như thế để làm gì?”

Người kia cũng nhìn thái độ bán tín bán nghi của Lã Bất Vi nói rất thần bí: “Nói cho ông biết nhé, tôi đến từ Hàm Đan, phụng chiếu lệnh của Triệu Vương đi mua ngọc khuê, vì Triệu Vương sắp phong quan phong ấp”.

Lã Bất Vi trầm tư nói: “Được, một tháng nữa ông đến lấy hàng”. Người kia nói: “Được”.

Lã Bất Vi nói: “Tốt nhất ông để lại chút vàng làm tin”. Người kia lòi trong ngực ra một trăm lạng vàng. Lã Bất Vi nghe nói có nợ là Lạc Phượng Ba sản xuất ra loại ngọc khuê này, quyết định cùng Triệu Khả Tín đến đó.

Thương hải tang điền, trời đất đổi thay. Thân Hầu người đã vì thiên tử năm nào vào sinh ra tử giúp đỡ thái tử Nghi Cữu làm chủ giang sơn xã tắc, bây giờ đã tuyệt tự. Mỏ ngọc đã trở thành sản nghiệp trong đất phong của một vị đại phu nước Tề. Ở đây bán cả loại ngọc thô và ngọc đã qua chế tác. Vị đại phu nước Tề này, trên bãi đất rộng rãi và bằng phẳng trước Lạc Phượng Ba đã cho xây thêm một kỳ đình mái hiên, đó là trụ sở quản lý các hoạt động chợ búa. Đứng trên kì đình có thể nhìn thấy xe cộ của thương nhân các nước qua lại không dứt, bụi bay mù mịt.

Đây là lần đầu Lã Bất Vi thấy một mỏ ngọc sản xuất sầm uất đến thế. Không thể kìm được sự trầm trồ thán phục. Triệu Khả Tín từ lâu đứng bên cạnh nói, hai năm trước qua đây, vẫn chưa thấy có sự thịnh vượng như vậy.

Trong nhà hàng để mẫu, Lã Bất Vi bị ánh sáng chiếu rọi của các loại ngọc xếp tầng tầng lớp lớp làm hoa cả mắt. Lã Bất Vi nhắm mắt bình tâm lại, sau đó mới tập trung được ánh mắt của mình quan sát vào thế giới của các loại ngọc.

Lã Bất Vi đang chăm chú quan sát một lô ngọc khuê đắt tiền. Quan sát hồi lâu, ông xoa xoa lên bề mặt những viên ngọc, chúng phát ra những âm thanh vang dài. Lã Bất Vi dùng mắt nói cho Triệu Khả Tín biết, ông đã tìm được chỗ ngọc ưng ý.

Triệu Khả Tín thì thầm với Lã Bất Vi một hồi lâu, Lã Bất Vi đã biết, Triệu Khả Tín nhắc Lã Bất Vi rằng chỗ ngọc này dùng để định tước vị vương công quý thích. Ở đây buôn bán thoải mái nhưng ở nước Vệ nghiêm cấm việc buôn bán và vận chuyển ngọc. “Chu Lễ, Xuân Quan, Đại Tông Bá” quy định: “Dùng ngọc định ra sáu bậc, phân loại quý tộc: Vương Cầm Trần Khuê, Công Cầm Hằng Khuê, Hầu Cầm Tín Khuê, Bá Cầm Cung Khuê, Tử Cầm Cốc Bích, Nam Cầm Bạch Bích... Qua đó cho thấy những ngọc khuê này không thể tùy tiện mua bán mà ngoài Vương, Công, Hầu, Bá, Tử, Nam ra thì những người khác cũng không được đeo và sở hữu.

Lã Bất Vi nói: “Ta có cách, mua về chúng ta sẽ không bán ở thành Bò Dương”.

Lã Bất Vi thấy khi ông và Triệu Khả Tín nói chuyện với nhau, có ánh mắt thỉnh thoảng liếc xéo về phía họ. Lã Bất Vi chăm chú nhìn đôi mắt lia lấu trên khuôn mặt kia một hồi lâu, ký ức bị ngủ quên mới tỉnh lại. Đó là một khuôn mặt dường như đã quen, Lã Bất Vi lục tìm trong ký ức một hồi lâu, cuối cùng vẫn không nhớ ra đó là ai.

Triệu Khả Tín không chú ý đến biểu hiện của Lã Bất Vi và người kia, anh ta nói với Lã Bất Vi: “Lã tiên sinh, buôn bán khuê bích dĩ nhiên là một vốn bốn

lời. Nhưng ngộ nhờ bị kiểm tra, hàng hoá bị thu, vốn đã mất lại còn chịu phạt nữa”.

Lã Bất Vi nói: “Người không phải lo trời sập như thế, ta khắc có cách”.

Lã Bất Vi đã bỏ ra một khoản tiền lớn để mua đầy hòm khuê bích. Vào một buổi sáng còn đẫm hơi sương ông cho xuất lên xe ngựa nhằm hướng Bồ Dương xuất phát.

Khi chiếc xe ngựa của Lã Bất Vi đang đi trên con đường núi quanh co thì một con tuần mã cũng đang theo hướng đó phóng như bay. Người cưỡi trên ngựa chính là người đã nhìn trộm Lã Bất Vi ở tiệm ngọc, Lã Bất Vi không biết rằng, người này chính là em của Tống Kỳ, hàng xóm cũ của ông. Anh ta tên là Tống Hoảng. Vì người em này có nhiều đặc điểm giống anh trai của mình, cho nên Lã Bất Vi cảm thấy Tống Hoảng có nét gì đó rất quen. Nhà nạt thần Tống Kỳ xây được mọi người tán thưởng. Vệ Nguyên Quân rất hài lòng, phong tặng cho con của ông ta Tống Hoảng làm Tề nhân chuyên đặt mua các đồ ngọc khí cho cung đình. Do tính chất công việc khiến ông ta thường xuyên qua lại giữa các mỏ ngọc ở Lạc Phượng Ba và thành Bồ Dương.

Lã Bất Vi vừa tới đây, Tống Hoảng đã nhận ngay ra ông. Ông ta trước mặt vua thì sợ hãi rụt rè nhưng, trong con mắt người khác lại là hình tượng uy quyền. Vừa thấy Lã Bất Vi trong nơi để hàng mẫu, ông ta đã thấy kẻ đối đầu với nhà mình trước kia đang mua ngọc mà nhà vua đã cấm. Ông ta quan sát rất lâu, không bỏ qua một cử động nhỏ nào của Lã Bất Vi.

Đội cho xe của Lã Bất Vi về gần tới thành Bồ Dương. Vị Tư Khẩu nắm hình phạt dẫn một nhóm quân sĩ đứng hai bên cổng thành đang chăm chú đợi xe của Lã Bất Vi chạy tới cổng thành thì bị chặn lại. Người có bộ mặt uy nghiêm là Tư Khẩu chưa từng giáp mặt Lã Bất Vi mà mới chỉ nghe qua sự miêu tả của Tống Hoảng, giờ nhìn thấy một vị thương nhân có thân thể nở nang ngồi trên xe ngựa, thì nhận ra ngay là Lã Bất Vi.

Từ trên xe bước xuống, Lã Bất Vi kéo Triệu Khả Tín đang run rẩy ra phía sau lưng, sau khi chấp tay hành lễ, ông thẳng thắn hỏi: “Tư Khẩu đại nhân, sao lại truy hỏi người thương gia như tôi?”

Tư Khẩu nói: “Tôi muốn đợi xem xem quý thương gia mua được những thứ ngọc quý gì từ dốc Lạc Phượng”.

Lã Bất Vi chỉ tay vào hòm hàng trên xe nói: “Tuân mệnh”. Sau khi Lã Bất Vi để cho Triệu Khả Tín mở nắp hòm hàng, đám lính tay chân khua khoáng, cởi bỏ sợi dây buộc túi, tất cả ngọc đều bị đổ xuống nền đất; sau đó từng thùng, từng thùng cũng được mở ra. Những cơn gió mềm mại thổi lướt qua những viên ngọc lấp lánh ánh sáng, óng ánh như những dải lụa đang rủ xuống.

Lã Bất Vi nhìn thấy vẻ mặt đắc ý tự mãn của Tư Khẩu cùng ánh mắt sắc nhọn ác hiểm của y.

Tur Khấu nói: “Những thứ ngọc khí này, vua đã cấm, các người đã phạm vào điều cấm, hãy đi theo bọn ta!”

Lã Bất Vi cười khẩy nói: “Tur Khấu đại nhân, hòm hàng của tôi có hai tầng, không thể chỉ kiểm tra lớp thứ một mà không kiểm tra lớp thứ hai. Dưới lớp vách ngăn còn có món hàng nữa đây!”

Tur Khấu có chút ngạc nhiên, sai đám lính lục soát lại lần nữa. Quả nhiên, một tên lính nhìn thấy có một lớp vách ngăn, sau khi mở ra thì không thấy vật gì cả, chỉ thấy một miếng thẻ tre. Tur Khấu lấy lên xem qua, chỉ thấy những nét chữ rất chỉnh tề viết: “Xin kính dâng lên đáng tối cao Vệ Nguyên Quân một chút ngọc mọn, gọi là có chút ít biểu thị sự chúc phúc. Đại phu Tề Quốc Trịnh Doanh. Tur Khấu mơ hồ hỏi: “Đại phu Tề Quốc Trịnh Doanh là ai vậy?”

Lã Bất Vi cười lớn nói: “Tur Khấu đại nhân hiểu biết ít cũng chẳng đáng trách, người có tiếng tăm lừng lẫy của dốc Lạc Phượng chính là áp của ông ấy. Ông ấy do bận việc không có thời gian nên bảo ta chuyển lên cho Vệ Nguyên Quân. Tur Khấu đại nhân nghĩ xem, số ngọc khí này sẽ do tôi trình lên hay do đại nhân đưa vào cung đây?”

Trên mặt Tur Khấu có một chút ngượng ngùng, ấp úng nói: “Vẫn là người trình lên chứ”.

Lã Bất Vi lại thấy những viên quan úy dó cẩn thận liệm những viên ngọc đóng gói cẩn thận và xếp lại vào trong hòm.

Trên đường đi đến tiệm ngọc “Long xương quảng”. Triệu Khả Tín trong lòng chưa hết sợ hãi nói: “Tôi sợ toát cả mồ hôi thay cho Lã tiên sinh! Ngộ nhờ bị bại lộ thì không dễ gì kết thúc chuyện này đâu”.

Lã Bất Vi nói: “Người thử nghĩ xen, có ai lại dám đi hỏi vua, là có hay không đại phu nước Tề Trịnh Doanh đem ngọc quý cho đại vương”.

Triệu Khả Tín nói: “Ngược lại, tôi chỉ cảm thấy chuyện này rất nguy hiểm”.

Lã Bất Vi nói: “Làm ăn chân chất, há có mấy ai phát tài được? Muốn vợ vét của cải để trở nên giàu có thì phải dám lao vào chỗ mạo hiểm. Có những cái mạo hiểm nhìn từ bên ngoài thì kinh sợ, vào sinh ra tử, nhưng nếu từ bên ngoài quan sát kỹ xuyên vào bên trong, thì lại không phải là như vậy. Cứ nói đến chuyện đi đến dốc Lạc Phượng để mua những thứ ngọc quý này của chúng ta thì cũng chẳng giống như những hậu quả không thể tưởng tượng nổi mà người lo lắng. Trừ những điều ta vừa nói, thì không có ai dám tới chỗ vua để hỏi xem có nhận được tặng vật của đại phu Tề Quốc Trịnh Doanh hay không? Người thử nghĩ mà xem, Trịnh Doanh sống ở trong thành ấp của ông ta, cách dốc Lạc Phượng mấy trăm dặm thì việc điều tra cũng chẳng lấy gì làm dễ cả! Dù cho nhà vua có cho rằng đúng là có việc Trịnh Doanh tặng biểu ông ta ngọc bích, thì chỉ cần chúng ta bỏ ra vài kiện biểu tặng ông ấy là có thể chuyển họa thành tốt.

Lã Bất Vi cũng chẳng đưa số ngọc bích trên về tiệm “Long xương quảng” mà lại ngậm mang về giấu ở đệ phủ của mình. Chỉ vài ngày sau là Trung Thứ Tử của nước Triệu sẽ cho người tới lấy số ngọc bích này, thế là Lã Bất Vi lại kiếm được khoản tiền lớn.

Được mấy ngày sau, tên quan úy họ Phùng hấp tấp chạy đến phủ đệ của Lã Bất Vi và nói với Lã Bất Vi rằng có người đặt lời gièm pha trước mặt Vệ Nguyên Quân, nói rằng ngài buôn bán phi pháp, vận chuyển ngọc bích mà vua cấm bán, Vệ Nguyên Quân vẫn còn chưa xác định được đúng hay sai. Nhân tình hình này, hãy cao chạy xa bay, tới các nước chư hầu khác để buôn bán. Chỉ cần có bản lĩnh thì tới đâu cũng có thể làm ăn phát tài được. Nhân tiện, còn có thể nghe ngóng tin tức của Hoàng Phủ Kiêu.

Lã Bất Vi hỏi: “Không biết kẻ tiểu nhân ấy là ai?”

Viên quan úy họ Phùng nói: “Nghe nói là người giúp Vệ Nguyên Quân đặt mua ngọc bích của Tề nhân Tống Hoảng, anh ta có thể gặp vua bất cứ lúc nào, nói không ngoa với ngài rằng, ngài có đề phòng cũng không thắng được đâu. Không chừng, nếu lần này Vệ Nguyên Quân tin cho là phải mà giáng tội thì có hối cũng muộn rồi”.

Lã Bất Vi nói: “Lời của quan úy nói rất có lý. Thế giới vô biên, đất trời rộng lớn, chắc sẽ có chỗ để ta làm ăn chứ!”

Tên quan úy họ Phùng nói: “Vây bây giờ ngài định đi đâu, việc này phải quyết sớm chứ không thể muộn được”.

Lã Bất Vi sau một hồi suy ngẫm, ông nói một cách quả quyết rằng: “Vây thì tôi sẽ đi Đô thành Dương Trác nước Hàn!”

Tên quan úy họ Phùng nói: “Khi nào có tin tức của Hoàng Phủ Kiêu, hãy lập tức báo cho tôi biết”.

Tổ tiên của người Hàn cùng với Chu Thiên Tử, cùng có họ Cơ. Con thừa kế của ông ta sau này phụng dưỡng vua nước Phổ, được phong Hàn Nguyên, gọi là “Hàn Vũ Tử”. Hàn Vũ Tử truyền ngôi được ba đời, Hàn Quyết làm thống soái ba quân cho nước Phổ giúp Phổ Cảnh Công đánh bại Tề Khoảnh Công và trở thành quan úy một trong sáu công thần hiền hách. Bắt đầu từ Hàn Quyết dùng phong ấp làm họ, không còn dùng họ Cơ nữa.

Khi Lã Bất Vi tới nước Hàn buôn bán, lúc bấy giờ Thái tử Cữu lên làm vua, chính là Hàn Li Vương. Đô thành Dương Trác của nước Hàn cũng là một thành ấp rất phồn hoa của thời Chiến Quốc. Lã Bất Vi chuyển tiệm bán ngọc của mình đến Dương Trác, ông vẫn dùng cái tên vốn có của nó là cửa hiệu “Long Xương Quảng”. Sống ở đất khách quê người, Lã Bất Vi vẫn kiên trì trên con đường làm giàu. Lịch sử làm giàu của Lã Bất Vi như là đề tài sống động dưới ngòi bút của rất nhiều nhà lịch sử học. Những nhà du thuyết tung hoành thời Chiến Quốc đã viết: “Chiến Quốc sách. Người Bộc Dương Lã Bất Vi, nhà buôn ở Hàm Đan”.

Tư Mã Thiên đòi Hán viết cuốn “Sử ký. Lã Bất Vi liệt truyện”. Mã Túc đòi Thanh viết cuốn “Dịch sử. Tướng Tần Lã Bất Vi”.

Trong những điển tích này đều không thể thiếu được những câu chuyện kể sinh động về những việc buôn bán của Lã Bất Vi ở Dương Trác và sự tích lũy hàng ngàn lạng vàng của ông cho gia đình.

Nhưng ở tại Đô thành của người Hán, những truyền kỳ về sự gặp gỡ tình cờ giữa Lã Bất Vi và Hoàng Phủ Kiều càng làm xúc động lòng người hơn so với cuộc làm ăn buôn bán của ông.

Vừa mới tới, Lã Bất Vi vẫn chưa dốc toàn sức vào việc đi tìm Hoàng Phủ Kiều, người mà lâu rồi ông không được gặp mặt. Không phải là ông đã quên lãng người con gái có dáng vẻ dong dỏng, phong thái nhẹ nhàng đó mà là ông đang chìm sâu trong tình sâu nghĩa nặng với một người. Đối với việc cần phải thay đổi từ một phú ông giàu có tới một chức quan trong triều đình, ở vào hoàn cảnh không thân không sơ này thì Lã Bất Vi không thể dễ dàng bỏ qua một người khách thân cận với nhà vua tới từ nước Hàn được.

Ánh nắng của mùa đông giống như dòng nước lười nhác chảy vào cửa hiệu, những chiếc tủ kính bày bán ngọc trai lạnh lẽo được trùm lên một luồng khí ấm áp. Khi cánh cửa tiệm được mở ra, một vị khách ăn mặc lịch lãm bước vào. Lã Bất Vi nhìn ra phía ngoài, vị khách này tuổi tác có lẽ chỉ bằng ông hoặc hơn ông vài tuổi. Ông ta có dáng vẻ gầy guộc, trắng xanh của một nho sĩ. Sau một hồi đi đi lại lại, Lã Bất Vi đã biết được tên ông ta là Hàn Trọng Anh. Ông ta là khách khanh kẻ cận bên cạnh Hàn Li Vương. Ở các nước chư hầu thì hạng khách khanh như thế này không được coi trọng lắm, nhưng ở nước Hàn thì lại có thể nhận được rất nhiều bổng lộc, chính vì thế trong bảng “quan chức tiên tâu” viết: “Người nước Hàn rất coi trọng khách khanh và chức này chỉ có dưới Tướng quốc”.

Vị khách khanh có lối ăn nói trau chuốt này dường như có điều gì bí ẩn. Ông ta là người đến “Long Xương Quảng” nhiều nhất. Ông ta không hề thêm bớt giống với bất kỳ một người khách nào. Sau khi quan sát kỹ một hồi và hỏi rõ giá cả và trả tiền ngay. Ngày này qua ngày khác, Lã Bất Vi phát hiện ra rằng số ngọc bích mà ông ta mua toàn là thứ hàng rẻ nhất. Có một lần Lã Bất Vi lấy một viên ngọc quý - ngọc Toàn Cơ - và bán cho ông ta bằng giá của một viên ngọc bích. Ông ta từ chối nhiều lần vì lý do ông ta chẳng có công cán gì nên không tiện nhận. Để báo đáp tấm thịnh tình của Lã Bất Vi, ông ta đã mời Lã Bất Vi tới phủ đệ của mình dự yến tiệc.

Phủ đệ của Hàn Trọng Anh so với tưởng tượng của Lã Bất Vi thì rất khiêm tốn hơn nhiều và giản dị hơn nhiều so với ngôi nhà của ông. Trong cái bất ngờ đó, Lã Bất Vi vô hình chung lại có một cảm giác ưu việt. Sau khi vào tới phòng khách, thì ông mới thấy những tiên đoán của mình là đúng. Vị khách khanh mua ngọc khi này thực chất là để thu gom. Nhìn gia cảnh và những gì ông ta mua được, Lã Bất Vi mới biết được vị khách khanh này là người rất giàu có nhưng

khêm nhường. Hàn Trọng Anh dường như đã hiểu rõ nội tâm của Lã Bất Vi. Ông ta tự phân trần giảng giải: “Chút bổng lộc mọn ấy mà”.

Tuy không có gì là quý báu đẹp đẽ nhưng những người hầu của Hàn Trọng Anh vẫn bày ra một bữa tiệc khác thường. Trên bàn ăn thịnh soạn đầy rượu và thức ăn. Trong lúc Lã Bất Vi và Hàn Trọng Anh ngồi đàm đạo với nhau, từ chuyện bảo ngọc tới đạo đức văn chương, từ tình hình nước Hàn tới cục thế của thiên hạ, hai người đều cảm thấy đối phương của mình tài cán hơn người, là trụ cột của đất nước.

Hàn Trọng Anh thật thà nói: “Dựa vào những tài cán kinh doanh và học thức của Lã hiền đệ, hai chân không thể đi tới triều đình, chỉ có thể quanh quẩn vài bước trong ngoài quây hàng, đúng là không được thoải mái, trí không được phát triển!”. Lã Bất Vi trầm tư: “Ở đời ai chẳng thích được tiến thẳng tạo công lập nghiệp, nhưng khổ nỗi là không có đường tiến và cũng không có chỗ bám dựa!”. Hàn Trọng Anh nói: “Nếu như hiền đệ thực sự muốn chen chân vào chốn cung đình, bước lên cửa rồng, có một người sau này sẽ giúp hiền đệ được!” Lã Bất Vi hỏi: “Người ấy là ai vậy?” Hàn Trọng Anh nói: “Lý Triễn, con người này rất có chí hướng, văn võ song toàn, từng làm thầy dạy cho thái tử Hoàn, là người vạch mưu sách, tìm mưu kế cho thái tử, tình như thủ túc. Có một lần do sơ ý có lời đắc tội với Đại Vương đã bị bãi xuống làm dân thường. Rồi một ngày núi non như sụp đổ, đại vương băng hà, thái tử Hoàn lên làm vua, trao cho Lý Triễn ấn Tướng quốc. Bây giờ Lý Triễn phải sống ở nơi sông núi khôn quần, lấy việc kiếm củi câu cá làm nghề. Nếu như bây giờ hiền đệ khẳng khái mở hầu bao, lúc đói cho cơm, một ngày nào đó con rồng ở núi đông uốn mình trở dậy trở lại, tất sẽ phải báo đáp tri ân, tiến cử người hiền có năng lực, lúc đó cuộc sống quân thần của hiền đệ chắc chắn sẽ nhiều triển vọng lắm!”. Lã Bất Vi nói: “Nên làm như thế nào, xin huynh trưởng chỉ giáo cho vài điều”. Hàn Trọng Anh nói: “Lý Triễn bây giờ đang ngụ tại thôn Tuyết Nê, đông thành Dương Trác. Trước tiên hiền đệ hãy đến hỏi thăm, dòc bầu tâm sự, kê gỏi nói chuyện với nhau là được rồi”. Lã Bất Vi nói: “Đến đó với hai bàn tay trắng thì còn gì là có ý kính trọng người ta nữa. Vậy nếu mang theo lễ vật đến có đường đột hay không?” Hàn Trọng Anh cười lớn và nói: “Các người là dân buôn bán, lời đi đôi với lợi, chuyện gì cũng lấy tiền bạc ra để nói. Nhưng vị Lý Triễn tiên sinh này không giống như những người phàm tục khác, coi chuyện phú quý và quyền lực như cỏ rác. Hiền đệ đi tới đó, chỉ cần mang theo những lời thành thực là được rồi. Sau này hãy nói chuyện biểu xén, tùy cơ mà hành sự!” Lã Bất Vi hỏi: “Bèo nước gặp nhau, huynh trưởng có thể vì hiền đệ mà tiến cử một lần nữa được không?” Hàn Trọng Anh nói: “Có những cái hiền đệ chưa biết, Lý Triễn tiên sinh dường như không xem trọng những khách khanh và hoạn quan kẻ cận bên cạnh Hoàng thượng. Ta và ông ấy không có hiềm khích cũng không có mối thâm giao. Nếu như tùy tiện tiến cử, sợ rằng lợi bất cập hại”.

Trời đã tối, Lã Bất Vi muốn đi nghỉ nhưng những lời nói trên cứ trở đi trở lại trong đầu ông. Khi ông thấy Hàn Trọng Anh không nói gì, hai mí mắt nhắm

khép lại, ông nhớ lại ngày xưa hồi còn nhỏ ông đi bắt ngọc trai sông ở Bộc Dương.

Lắc lư cùng với chiếc xe ngựa đi trên con đường nhỏ gập ghềnh của bờ ruộng trong sương khói mờ mờ. Lã Bất Vi nhìn thấy mặt trời giống như lòng đỏ trứng gà cũng đang run rẩy lay động. Tiết trời khá lạnh, thỉnh thoảng ông lại thở ra đánh khà một tiếng, những hạt nước nhỏ giống như những hạt ngọc nhanh chóng đọng lại trên bộ ria cắt ngắn, cạnh khoé mép của ông.

Khi chiếc xe ngựa của Lã Bất Vi tiến vào thôn Tuyết Nê, ông trầm nghĩ: “Mảnh đất này đúng là giống với cái tên của nó, mỗi căn nhà giống như bị chôn vùi trong tuyết sương vậy”. Cái đầu tiên mà Lã Bất Vi nhìn thấy trong sân vườn nhà Lý Triền là con chó vàng rất béo. Cùng với tiếng sủa vang dội của nó, một vị trưởng giả bước ra. Khuôn mặt ông nề nề khiến người ta rất khó nói ra nét đặc trưng trên khuôn mặt ông. Trên chiếc áo thì vá chằng vá đụp giống như những cánh bèo nổi phồng phênh trên mặt nước. Nhìn cách ăn mặc này, cũng lộ rõ thân phận dân thường ăn đói mặc rét của ông ta. Lã Bất Vi cảm thấy kỳ lạ ở chỗ: từng bước chân của ông ta vẫn mạnh mẽ và nhanh nhẹn, mỗi lần ông bước, tuyết ở dưới chân ông phát ra những tiếng chứt chứt, như những tiếng kêu cò vạc khi bị trói chân vậy.

Đợi khi vị trưởng giả tới gần, Lã Bất Vi nhìn thấy mắt ông ta rất sáng, hàm răng trắng tinh. Giọng nói của vị trưởng giả lạnh lùng như tuyết: “Tìm ai?” Lã Bất Vi đáp: “Lý Triền” Vị trưởng giả lại hỏi: “Người là bạn của ông ta” Lã Bất Vi đáp: “Không phải” Vị trưởng giả vẫn hỏi: “Người không quen cậu ta, không thân thiết với cậu ta, vậy tới tìm cậu ta có chuyện gì?” Lã Bất Vi nói: “Tôi ngưỡng mộ danh của ông ta mà tới, tôi muốn kết thành bạn của ông ta”. “Lý Triền không có nhà”. “Tôi sẽ đợi”. “Không biết khi nào cậu ta mới trở về”. “Ông ấy đi đâu vậy?”. “Rất khó đoán được. Nếu không lên núi đốn củi thì vào trong thành bán than”. “Vậy thì phiền lão bá phải tiếp tôi rồi. Tôi sẽ ở lại đây đợi Lý Triền tiên sinh”. “Tôi đã nói với ông rồi, không biết khi nào cậu ấy trở về đâu!”. “Vậy thì tôi sẽ cung kính đứng đây chờ đợi, mạn phép hỏi lão bá, ông là người như thế nào với Lý Triền?” “Ta là Lý Trọng, huynh trưởng của cậu ta!”

Lã Bất Vi cỡi con ngựa ra khỏi xe rồi buộc nó vào gốc cây trong sân vườn. Lã Bất Vi thấy chỗ ở của Lý Triền giống như một lò than, có một cái võng vải giống như một chiếc lưới đánh cá được treo ở góc tường. Đây có thể nói là mảnh đất không yên ổn với hai anh em, ăn uống cũng chỉ là gạo nứt với đậu, lê, rau cỏ. Mức độ nghèo đói như thế này, quả là quá sức tưởng tượng của Lã Bất Vi.

Lý Trọng rất lạnh nhạt với Lã Bất Vi, chỉ ngồi trước cửa lò để đốt than, bên cạnh chằng còn có ai nữa. Lã Bất Vi lấy một cái đôn bằng gỗ để làm ghế, ông ngồi lên đó và nhìn vào những tia sáng được hắt ra từ cửa lò; dưới sự phản chiếu của những tia sáng đó, Lã Bất Vi thấy mặt Lý Trọng đầy vết nhăn.

Khi trời nhập nhoạng tối, cũng chẳng thấy bóng dáng của Lý Triển đâu. Cho dù Lã Bất Vi bụng đói còn cào nhưng cũng khó có thể nuốt được bát cơm thô kém mà Lý Trọng mang cho ông. Đợi Lã Bất Vi cố gắng nuốt hết bát cơm, Lý Trọng nằm vào trong chiếc võng vải ngựa mặt nhìn ra tứ phía. Lã Bất Vi nghĩ, người ngủ bên cạnh chiếc võng vải của Lý Trọng buổi tối hôm nay là một người buôn giàu có đến từ Dương Trác.

Buổi sáng hôm sau, Lã Bất Vi vẫn cứ chờ đợi trong sự suốt ruột và khô khát. Lã Bất Vi vẫn ngồi trên chiếc ghế đôn đối mặt với ánh sáng của bếp lò và một khuôn mặt dưới sự phản chiếu của thứ ánh sáng kia. Lã Bất Vi không thể chờ đợi hơn nữa. Ông tỏ ra rất bất bình với người có tên là Lý Trọng kia, người được coi là huynh trưởng mà không biết Lý Triển em trai mình đi đâu. Lã Bất Vi biết câu hỏi của mình có ý vị như hồi chuông báo thức: “Lý huynh trưởng, rút cục Lý Triển tiên sinh đã đi đâu, ông không thể đoán ra sao?” Lý Trọng nói: “Tối hôm qua ta đã nói rồi, nếu không lên núi đốn củi thì vào thành bán than”. Lã Bất Vi hỏi: “Lý huynh trưởng vừa nói, nếu không lên núi đốn củi thì vào thành bán than. Vậy thì xin mạn phép hỏi: ngọn núi đó là núi nào, thành đó là thành nào?” Lý Trọng nói: “Đó là núi Hùng Thoán Lĩnh và thành Dương Trác”. Lã Bất Vi lại hỏi: “Núi Hùng Thoán Lĩnh cách đây bao nhiêu dặm và đi bằng cách nào?” Lý Trọng nói: “Đi ra cửa, hướng về phía tây, có một khe hẻm to, đi tới đầu hẻm là đến, chừng khoảng mười dặm”. Lã Bất Vi vẫn hỏi: “Đã là anh em thì như da với xương, môi hở răng lạnh, xin lỗi tôi nói thẳng, tôi thấy Huynh trưởng không mấy quan tâm đến việc lành dữ của anh em mình lắm!” Lý Trọng chỉ cười đáp lại lời chỉ trích của Lã Bất Vi và phớt lờ như không có chuyện gì.

Lã Bất Vi buộc ngựa vào xe, và lại ngồi lên chiếc xe ngựa của ông chuẩn bị ra khỏi nhà họ Lý, hướng về phía Tây, đến Hùng Thoán Lĩnh xem sự thể rút cục là thế nào. Sau khi Lý Trọng biết được dụng ý của Lã Bất Vi ông nói với Lã Bất Vi đợi khi em ta về ta sẽ nói lại với cậu ấy.

Lã Bất Vi sau khi nói rõ mình là ai, liền quất ngựa cho xe chạy. Hai chiếc bánh quạnh quẽ, mòn vẹt lại bắt đầu chuyển đi hướng về phía trước, trên con đường phủ tuyết đầy gian nan. Khi Lã Bất Vi quay đầu lại để cáo biệt ngôi nhà như chiếc lò than ấy, ông nhìn thấy trên bộ mặt như hun khói của Lý Trọng xuất hiện một nụ cười rất khó hiểu. Một con người kỳ quái.

Con đường nhỏ rất bằng phẳng, tuyết trên đường đã bị ánh nắng mặt trời làm rã kết lại, khiến chiếc xe ngựa như chạy nhanh hơn. Chiếc xe lắc lư như người say, phải khó khăn mới tới được đầu của khe hẻm, một chiếc dốc lớn, thẳng đứng đã cắt đứt con đường đi, Lã Bất Vi nghĩ, chẳng lẽ đây chính là Hùng Thoán Lĩnh mà Lý Trọng đã nói đó sao. Lã Bất Vi nhìn xung quanh, trên đỉnh núi trắng mờ chỉ toàn là cây cối màu xám. Lã Bất Vi gọi lớn, tiếng gọi vang vọng khắp núi rừng: “Lý Triển”. Chón thâm sơn cùng cốc vang vọng đáp lại lời của chính mình: “Lý Triển”. Lã Bất Vi cảm thấy chút cô đơn, lẻ loi. Lã Bất Vi

đánh xe chạy chậm chậm, men theo đường núi, đảo mắt tận thu cảnh vật xung quanh.

Khi Lã Bất Vi thất vọng tay không quay về Viên Lạc (nơi ở của Lý Triễn), Lý Trọng dường như đã đoán ra được sự việc, tươi cười ra tận cửa đón Lã Bất Vi. Lã Bất Vi ngạc nhiên, hỏi: “Lý Trọng tiên sinh, hình dáng anh em ngài như thế nào? Ngày mai đến bán than ở thành Dương Địch, tôi nhất định đi tìm bằng được!”. Lý Trọng trả lời: “Cùng một mẹ sinh ra, ngài xem hình dáng phải như thế nào? Giống như tôi vậy!”

Hai ngày sau, Lã Bất Vi lại chở than lên thành Dương Địch tìm Lý Triễn. Bán hơn mấy chục xe than mà khuôn mặt Lý Triễn vẫn biệt tăm.

Lã Bất Vi quay về, vừa ra cửa thành thì gặp Lý Trọng, chào hỏi một hồi rồi hỏi Lý Trọng đến thành Dương Địch này có việc gì. Lý Trọng nói cũng đi tìm em. Bất Vi về phủ ngồi chưa ấm chỗ, đã thấy Lý Trọng theo phía sau, Bất Vi hỏi:

“Vẫn chưa tìm thấy em ngài sao?” Lý Trọng trả lời: “Tìm thấy rồi” Lã Bất Vi hỏi: “Ở đâu vậy?” Lý Trọng nói: “Ở trước mặt tiên sinh đó” Lã Bất Vi quay mắt nhìn xung quanh, trong phòng chỉ có Lý Trọng vội hỏi: “Là tiên sinh định trêu đùa tôi à?” Lý Trọng nghiêng mình thi lễ, trịnh trọng nói: “Người đang nói cùng Lã tiên sinh là Lý Triễn đây” Lã Bất Vi ngẩn người hỏi: “Ngài không phải là anh của Lý Triễn sao?” Lý Trọng nói: “Họ Lý nhà tôi cô quả, làm gì có anh em. Tôi thân mang trọng tội, ẩn mình nơi sơn dã, muốn tránh điều phiền phức nên phải lấy tên là Lý Trọng. Hai ngày nay thấy Lã tiên sinh hao tâm tổn lực, thành tâm tiếp kiến, giao tiếp bạn hiền, ngài vì tôi mà nhọc người mệt sức, thực bụng muốn tới tạ tội với ngài!” Lã Bất Vi thận trọng nói: “Lý Triễn tiên sinh, xin ngài cẩn thận!” Rồi mời Lý Triễn ngồi, sai người đem áo hoa lụa gấm cho Lý Triễn thay, bày yến tiệc, mời cả Hàn Trọng Anh, ba người chén tạc chén thù, rất tâm đầu ý hợp.

Lã Bất Vi mời Lý Triễn chuyển đến phủ của mình, rũ bỏ khó khăn, thiếu thốn. Lý Triễn nói: “Tôi ở triều đường có bao nhiêu kẻ thù, nhất thủ nhất động đều bị người ta chú ý. Nếu thân ở Dương Địch, tiếng tăm thị phi tất sẽ lọt tới triều đường, quan quân lấy làm hiềm khích có khi không tránh nổi họa vào thân. Ẩn mình ở Tuyết Nê thôn, sinh sống đạm bạc có thể tránh khỏi mọi sự dòm ngó, càng thuận lợi cho việc hành sự sau này”. Hàn Trọng Anh cho biết Lý Triễn nhìn xa trông rộng. Lã Bất Vi cũng cảm thấy rằng việc nhỏ không biết nhin sẽ tổn hại tới đại sự, Lý Triễn tính toán sâu xa quả là bậc kỳ tài.

Lúc chia tay, Lã Bất Vi phái người đánh xe đưa Lý Triễn về tận thôn Tuyết Nê, trên xe chở nhiều lương thực và tiền bạc. Quay trở về, Lý Triễn cởi bỏ áo gấm, khoác trên mình bộ quần áo rách rưới, bôi mặt nhọ nhem bẩn thỉu. Để tránh phiền phức, hàng tháng vào lúc nhá nhem tối hoặc đêm khuya Lã Bất Vi mới tới thôn Tuyết Nê.

Cha của Lã Bất Vi là Lã Hâm thấy con giao kết với hạng người khổ rách áo ôm, nghèo nàn thì trách con: “Con nên bỏ công sức tiền tài vào việc buôn bán mới sinh lời phát đạt được” Bất Vi nói: “Xin cha tin con! Con giao kết với Lý Triển tiên sinh cũng là một vụ buôn bán hời đấy” Lã Hâm nói: “Vị đại công tử này chẳng phải là người bán than sao? Lẽ nào con dùng tâm sức, hy vọng sinh lời trong việc buôn bán than củi?”. Lã Bất Vi mỉm cười, kể cho cha biết lợi ích thực tế việc kết bạn với Lý Triển. Lã Hâm cảm thấy lo lắng: “Con làm việc này không từ thủ đoạn, mưu cầu quan tước. Mai này nếu bại lộ, e miệng thế chề cười”. Lã Bất Vi rành rọt nói: “Ngày mai, giờ mọi mưu kế, tìm trăm phương ngàn cách giành chức quan không phải là việc của phường tiểu nhân vong ơn bội nghĩa. Ngày xưa, người ta luôn kính trọng vua Nghiêu Thang Tuân Vũ, tôn kính như bậc thánh thần, bây giờ xem ra chỉ như trò đùa thôi!”. Thấy con ngang nhiên chỉ trích, Lã Hâm kinh ngạc nói: “Từ cổ tới kim, chưa có ai nói Nghiêu Thuấn không tốt bao giờ”. Bất Vi nói tiếp: “Vua Nghiêu khi trị vì thiên hạ, sống ở nhà cỏ không che nổi sương gió, ăn lương khô, uống canh rau rừng. Ông ta mặc cái gì? Quá lắm là tấm lông thú tránh rét mùa đông, tấm vải không choàng tạm mùa hè. Bây giờ hạng người bần cùng trong thiên hạ cũng còn sang hơn nhiều. Vua Nghiêu trị vì thiên hạ, tự tay cầm cuốc kiếm sống, nhọc công mệt sức không có nổi thịt ăn, tay dài hơn chân, so với bọn nô tì hầu hạ bây giờ còn kém vài phần. Vì thế có thể nói là, thời cổ đại, người ta trao ngôi thiên tử cho người khác dễ dàng vì cuộc sống của họ cũng chẳng khác mọi người, cũng phải lao động làm lụng nên ngôi báu trao tay không tiếc nuối.

Bây giờ tình hình đã khác xa rồi. Một huyện lệnh - chức quan thấp nhất cũng có ai bì được, không chỉ bản thân hưởng vinh hoa phú quý và ân trách còn lưu cho hậu thế, con cái đời sau được lên xe xuống ngựa, nên ai cũng xem trọng ngôi vị này. Vì thế, theo chuyện này mà nói, thời xưa nhường ngôi thiên tử dễ dàng, thời nay theo đuổi huyện lệnh cũng khó. Đó là chuyện lợi ích thực tế hoàn toàn khác nhau. Làm thiên tử chẳng lợi lộc, lại chịu khổ, ai muốn làm? Làm huyện lệnh lại khác hẳn, chắc chắn mọi người ai cũng cố theo đuổi.

Người sống nơi núi cao, phải xuống khe suối sâu lấy nước, mỗi lần gặp dịp lễ tiết lấy nước làm quà biếu tặng, người sống nơi ngập úng, chuyên khổ vì bị thủy tai lại muốn tiêu bớt nước đi. Vì thế đến mùa giáp hạt, đến cả anh em cũng không cho nhau nổi bữa cơm, mùa thu hoạch lương đồng đầy đồng thì khách sơ giao cũng đãi tiệc, chẳng phải họ có lòng tốt hiếu khách quên tình cốt nhục mà vì của cải quá nhiều; ngày nay người ta sống phải tranh giành nhau không phải tâm địa hẹp hòi mà vì tài vật hiếm quý. Cổ nhân dễ thoái bỏ ngôi vị không phải vì lòng cao thượng mà vì quyền lợi ít ỏi, ngày nay tranh quan vô chức không phải hạng vô sỉ mà vì bổng lộc dồi dào”.

Lã Hâm ban đầu cảm thấy kinh ngạc sững sốt, càng nghe càng thấy thần phục ý chí lớn lao của con, luôn miệng tán thưởng: “Diệu kê, thật diệu kê!” Bất Vi nói tiếp: “Xin cha đừng quá khen con, có một chút lời lẽ nào đáng kể gì; chút lời ấy chỉ là tạm thời thôi, chưa có tiền đồ lớn nhưng phải buông câu được

con cá lớn, có như thế lãi lời mới không đếm xuể được!” Lã Hâm hỏi: “Lý Triễn có phải là con cá lớn không?” Lã Bất Vi dương dương tự đắc: “Tất nhiên rồi!”

Công lao của Lã Bất Vi quả là không uổng phí.

Năm 273 trước CN, liên quân hai nước Triệu, Ngụy tiến công Hoa Dương nước Hàn, tình hình nguy cấp. Nước Hàn cầu viện nước Tần, xin binh ứng cứu, lúc đầu, nước Tần khoanh tay đứng nhìn, án binh bất động. Hàn Tướng quốc nói với Trần Thệ đang bị ốm nằm trên giường rằng: “Nay việc quân gấp gáp, hy vọng ngài dù lâm bạo bệnh cũng xin đem tối đến Tần một phen”. Trần Thệ đến nước Tần gặp Nhương hầu Ngụy Nhiễm. Nhương hầu nói: “Chẳng phải việc binh khẩn cấp sao? Vì thế mới cho ông đến đây!” Trần Thệ đáp lời: “Không gấp gì cả”. Nhương hầu nổi giận: “Ngài tới đây không phải làm sứ giả cho quân vương nước mình hay sao? Nước Hàn cho sứ giả đến không ngừng, báo với tể quốc tình hình rất khẩn cấp, thế là tại sao?” Trần Thệ nói: “Nước Hàn muốn là khẩn cấp thì có thể thay đổi tình hình thuận theo quý quốc. Chính là vì chưa có nghiêm trọng mới sai tôi tới đây”. Nhương Hầu nghe xong lập tức nói: “Ngài không cần đến gặp Tần vương, tôi lập tức cho quân tiếp ứng”.

Quả nhiên, tám ngày sau, quân Tần đã tới núi Hoa Dương, đánh bại liên quân Triệu, Ngụy. Năm ấy, Triệu Li Vương qua đời, con là Hoàn Huệ Vương lên ngôi.

Ngày hôm sau, Hoàn Huệ Vương lập tức đến thôn Tuyết Nê đón thầy giáo Lý Triễn hồi cung. Khổ tận cam lai, Lý Triễn được phong làm Thái tể, đức cao trọng vọng. Lã Bất Vi trở thành khách khanh, hưởng hàm Tam phẩm, có thể ra vào cung vua. Hôm thiết triều, Lã Bất Vi thấy Hoàn Huệ Vương oai nghiêm khí phách, trong lòng xôn xang, ông biết, tự mình sẽ bước lên đài cao phay hầu bái tướng.

Lã Bất Vi tuy chỉ có tước hầu, không có quan chức nhưng được đoàn hoàng ra vào triều đường. Hoàng Huệ Vương bày yến tiệc, mời các chư hầu và sứ thần, có lúc mời cả Lã Bất Vi; vì thế chẳng bao lâu Lã Bất Vi thiết lập được quan hệ khá tốt với vài người trong triều, cho dù cẩn trọng trong từng lời nói song trước mắt vua, rốt cuộc vẫn chỉ là khách thương tâm thường. Ngày trước khi vào thành buôn bán, không ai chú ý tới Lã Bất Vi, chỉ nghỉ ở quán trọ thường hạng, bây giờ mọi việc đã khác mỗi lần tới đây đều có bè bạn. Ngoài việc buôn bán, Bất Vi thường vào cung vương hoặc nghỉ ngơi trong phủ tướng hầu. Đây chính là cơ hội để Lã Bất Vi nắm vững tình hình các nước chư hầu. Bất Vi không còn là thương nhân giống người khác nữa.

Sau khi chia tay ở Dương Quang, Bất Vi vẫn tiếp tục buôn bán châu ngọc ở xưởng “Long Xương Quảng”

Một hôm, khi Lã Bất Vi đang ngồi tính toán, có hai người một gày một béo cầm ngọc hỏi bán. Lã Bất Vi đồng ý mua nhưng muốn xem qua đồ bán. Người béo nhẹ nhàng lấy trong mình chiếc vòng ngọc đưa cho Lã Bất Vi.

Bất Vi sững sốt, đây chính là chiếc vòng ngọc mà Bá Phụ tặng mình. Chính Lã Bất Vi đem tặng cho Hoàng Phủ Kiều, có sao lại lọt vào tay hai gã này? Bất Vi giật mình lo sợ, xem đi xem lại, đích thực là tín vật đã đưa cho Hoàng Phủ Kiều.

Bất Vi biết đã có chuyện xảy ra, cố nén nỗi sợ hãi, lấy giọng trấn tĩnh hỏi: “Chiếc vòng này có phải đích thực của các ông không?”

Người béo vội hỏi lại: “Không phải của chúng tôi. Hay là các ông không mua?”

Bất Vi lại hỏi: “Thế ở đâu ra?”

Người gầy gạt đi: “Ông không phải là quan phủ, không phải hỏi gốc tích ngọn nguồn, có không can hệ gì tới ông. Ông xem qua ngọc rồi, cuối cùng ông có mua hay không?”

Bất Vi nói: “Tất nhiên là mua”. Sau một hồi ngã giá, Lã Bất Vi trả tiền. Hai người mừng rỡ, cầm tiền ra về.

Họ vừa bước chân ra khỏi cửa, Lã Bất Vi cùng một người gia nhân bước vội theo sau. Bất Vi theo hút bóng áo đen của người béo, qua một lối rẽ, đột nhiên bóng áo ấy bước nhanh vào quán rượu ven đường.

Hai người bán ngọc sung sướng hả hê gọi bày rượu thịt, bắt đầu chúc tụng nhau.

Bất Vi và người hầu ngồi kế bên cạnh, cũng vờ gọi cơm rau, lắng nghe từng lời hai người béo – gầy nói chuyện. Họ nói rất nhỏ nhưng Lã Bất Vi không bỏ sót lời nào.

Người gầy nói: “Anh, anh thật tinh đời, vừa nhìn biết cô gái ấy là con nhà trâm anh, lại còn mang ngọc quý bên mình”. Người béo nói: “Cô gái ấy thật kiêu diễm. Ôi! Đôi mày thanh thoát, thật đáng quý tướng đài các!” Người gầy nói: “Anh không cưới được cô ấy thì để em bán quách cho xong”. Người béo nói: “Nói dễ làm sao! Mày không nhìn thấy cô ấy chống cự quyết liệt thế nào à, chết cũng không thuận, chẳng phải đợi lên thành, trên đường mà thấy thì quan phủ sẽ gô cổ bọn mình hỏi tội đấy!”. Người gầy nói: “Thế thì đem trói rồi nhốt nó vào nhà kho là thượng sách” Người béo: “Sự việc không thành, ta bắt nó phải chết, chiếc vòng này cũng đủ dùng rồi”. Hai người thì thầm nhỏ to, hồi lâu đứng dậy trả tiền ra về.

Bất Vi và người hầu nhẹ nhàng theo gót, thấy hai người liêu xiêu trên đường rồi rẽ vào sân bao quanh bởi bức tường rêu phong.

Bất Vi quan sát rồi nhớ kỹ vị trí ngôi nhà, bảo người hầu đứng đó canh chừng rồi chạy như bay đến phủ Tư Khấu, đưa ra vòng ngọc Long Vân, trình báo mọi chuyện đã nghe được. Tư Khấu biết Lã Bất Vi là khách khanh, hưởng hàm tam phẩm, lại muốn gần gũi hơn, vội phái người đến Dương Dịch điều tra.

Rất nhanh chóng, đầu lĩnh mang quân đến bao vây ngôi nhà Bất Vi kẻ, bắt hai người một béo một gày về tra xét. Ban đầu, hai kẻ trốn tránh, quanh co chối cãi, sau khi đối chất với Lã Bất Vi đành cung khai nhận tội. Hôm qua đã vào nhà cô gái cướp bóc của cải, bắt cóc cô gái về làm vợ nhưng bị chống trả quyết liệt bèn trói cô giam vào trong nhà kho.

Bất Vi cùng vài tên lính tới nhà kho, chỉ thấy một mùi ẩm mốc xộc vào mũi. Bất Vi gọi liên mấy tiếng: “Hoàng Phủ Kiều, Hoàng Phủ Kiều”. Không có ai đáp lời. Bất Vi khom lưng chui vào trong, chỉ thấy mạng nhện giăng đầy, nhìn kỹ từng góc nhà cũng không thấy bóng dáng Hoàng Phủ Kiều đâu.

Quan binh trong kho nổi giận, thét hỏi anh em gày béo đâu cô gái chỗ nào. Hai người than khóc thấu trời, thề thốt rằng không biết việc gì xảy ra, không biết ai đã giúp cô trốn thoát.

Bất Vi quát mắt nhìn họ, quan binh xin Lã Bất Vi giảm cơn thịnh nộ, xin giải hai tên giam vào ngục, nghiêm trị cực hình, xét xử bọn điều dân xảo trá.

Thất vọng nặng nề, Lã Bất Vi lặng lẽ quay về phủ. Con đường vắng lặng lạnh lẽo nhưng càng làm tăng thêm nỗi mệt mỏi chán chường. Vừa vào tới cửa, gia nhân báo có hai người xin gặp. Một người là Hoàng Phủ Kiều, người kia tự xưng là Dương Tử đang nóng lòng đợi trong phòng khách.

Thật là tạo hoá khéo xoay vần, Lã Bất Vi vội bước, mọi việc xảy ra như sóng cồn gió dập, cuộc sống với bao điều ngẫu nhiên dễ thay đổi. Bước vào phòng khách, Lã Bất Vi vội đưa mắt nhìn hai người trong phòng.

Đầu tiên, Lã Bất Vi nhìn thấy Hoàng Phủ Kiều, ánh mắt rung rung chảy lệ chạy tới, rồi bóng dáng mảnh mai như lá mùa thu ào tới bên mình. Trên khuôn mặt còn vương nỗi sợ hãi của bao chuyện xảy ra, Hoàng Phủ Kiều kể cho Lã Bất Vi nghe. Cô vừa đến Dương Địch tìm anh thì bị hai người một béo một gày bắt giữ, trói rồi giam vào nhà kho.

Cô lấy hết sức bình sinh kêu cứu, một lúc lâu sau, có Dương Tử nghe thấy, chạy tới giải thoát cho cô. Cô từ lâu đã nghe thấy trong thành có một vị buôn bán vàng ngọc giàu lòng nhân nghĩa là Lã Bất Vi.

Lúc đó, Lã Bất Vi mới nhìn rõ người thanh niên gọi là Dương Tử. Đôi mày rậm, khuôn mặt lạnh lợi hồng hào, bờ vai rộng dường như có thể mang tròn khối đá vạn cân. Bất Vi nói, nếu anh ta đồng ý sẽ lưu anh ta lại trong phủ làm người giúp việc với tiền công hậu hĩnh. Dương Tử gật đầu mỉm cười. Hoàng Phủ Kiều nói, cô cũng muốn ở lại, nhưng để vừa lòng cô, không phải là chút tiền công. Câu nói mang bao ý tứ sâu xa khiến môn khách trong nhà Lã Bất Vi đều bật cười.

Đêm dài nhiều mộng, tiết đông lạnh lùng dường như cũng chuyển sang xuân. Đêm ấy, người con gái xuân sắc hoa nhường nguyệt thẹn trở thành vợ của Lã công tử hào hoa.